

Trương Vĩnh Ký

Chuyện

**ĐỜI
XƯA**



NHÀ SÁCH
KHAI-TRÍ
62 Đại lộ Lê-Lợi - Saigon



Tên sách : CHUYỆN ĐỜI XƯA

Tác giả : TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

Bản ghi-chú của NGUYỄN KHAI-TRÍ

Nhà xuất bản : Nhà sách KHAI-TRÍ

Năm xuất bản : 1962

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : lovesnake289

Kiểm tra chính tả : nhani78, Bouillard Huế

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 05/05/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-
4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả TRƯỜNG-VĨNH KÝ và Nhà sách KHAI-TRÍ đã chia
sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT-BẢN

TIỂU-SỬ ÔNG TRƯƠNG-VĨNH-KÝ (1837-1898)

Ý-SÁCH CHUYỆN ĐỜI XƯA

CHUYỆN ĐỜI XƯA

1. CON CHỒN VỚI CON CỌP

2. CHÀNG RỄ BẮT CHƯỚC CHA VỢ

3. CON CỐC TÍA VỚI CON CỌP VÀ CON KHỈ

4. THẰNG CHỒNG KHỜ

5. HAI THẦY ĐI LÀM ĐÁM

6. THẰNG KHỜ ĐI MUA VỊT

7. ĐẶT LỜ TRÊN NGỌN CÂY

8. NHƠN VẬT ĐẠO ĐỒNG

9. NÓI LÁO MẶC NÓI LÁO

10. LÁO DINH LÁO QUÊ

11. KÉN RỄ HAY TRỚ-TRINH LÁO-XƯỚC

12. BỤNG LÀM DẠ CHIỤ

13. CHÁU NÓI LÁO HẠI CHÚ TRẢ THÙ

14. THẦY PHÁP RÊU ĐỎ

15. BỐN ANH TÀI

13. BẠN HỌC TRÒ, MỘT NGƯỜI ĐẬU, MỘT NGƯỜI RÓT

17. TRÊN VUA DƯỚI TÔI

18. ĐÚT SÁP CHO CỌP ĂN KHỎI CHẾT

19. TRÁCH NGƯỜI ÍT ĐÁNH CHẦU

20. CHA ĐIẾC, MẸ ĐIẾC, CON ĐIẾC, RỄ ĐIẾC
21. THẰNG CHA NHẢY CÀ-TÚNG
22. HAI ANH SỢ VỢ
23. MẸ CHỒNG NÀNG DÂU ĂN VỤNG
24. TÍCH HANG ÔNG TỪ-THỨC
25. CỌP BỊ ĐÁ
26. CỌP MẮC ĐUÔI TRONG BỤI DỪA NƯỚC
27. ĂN TRỘM VÀ CỌP RÌNH NHÀ
28. THẰNG ĂN TRỘM GÀ BỎ QUẦN MÀ CHẠY
29. THẰNG ĂN TRỘM ĐƯỢC MỜI UỐNG NƯỚC TRÀ
30. ÔNG CỔNG QUỲNH
31. CON CHÓ VỚI CON GÀ
32. BỐN ANH THẦY CHÙA LÀM PHƯỚC MÀ PHẢI CHẾT
33. ANH LÀM QUAN EM LÀM DÂN
34. THẰNG CHỒNG KHỜ, NGỒI ĂN CÓ DÂY DỤI
35. ĐẠI-TRƯỞNG-PHU, CHÍ-QUÂN-TỬ, VỚI PHÚ-TRƯỞNG-GIÁ
36. CHÚ LÁI ĂN « BA MƯƠI ĐỒNG » THỊT HEO
37. THAM ĂN VỚI CON
38. ĂN CƯỚP BUỒM VÌ THẰNG BẠN KHÙNG
39. ĂN THAM HÚP CHÁO CỨT RỪA
40. LÀM TỈNH ĐƯỢC VIỆC, RỘN KHÔNG XONG
41. NƯỚC TỚI TRÔN MỚI NHẢY
42. TRÊU MỌT CHẢY NƯỚC
43. TRẦN-MIÊN-KHỐ-CHUỐI
44. BÀI THƠ CÁI LƯỠI

45. ANH HỌC TRÒ SỬA LIỀN CỬA NGÕ PHỦ ÔNG HOÀNG
46. TRÉT CHAI CHO TRƠN
47. THẦY BÓI BỊ TRÁC CỐI QUẦN VẮT VAI ĐI GIỮA CHỢ
48. HÀ-TIỆN ĐẾN CHẾT CŨNG CÒN HÀ-TIỆN
49. BA ANH DỐT LÀM THƠ
50. BỐN ANH HỌC TRÒ ĐẶT THƠ TRONG CHÙA
51. HỌC PHÉP HÀ-TIỆN
52. THIÊN-LỰC, KHÔNG PHẢI NHƠN-LỰC
53. CỌP MẮC BÃY, KHÔNG AI THÈM CỨU
54. RUỒI, MUỖI, CHIM SẮC VỚI CON RÙA
55. CON CỐC VỚI CON CHUỘT
56. HỮU DŨNG VÔ MƯU
57. THẦY CHO THUỐC TRỪ MUỖI
58. THỢ HÀN KIM
59. THẦY PHÁP CHỮA MA MÈO
60. CON GÁI CẦU CHỒNG ĐẠI-VƯƠNG
61. ÔNG HUYỆN THANH-LIÊM CẢ ĐỜI, VÌ MỘT LỜI NÓI MẤT ĐỨC THANH-LIÊM
62. MƯU TRÍ HƠN LÀ SỨC MẠNH
63. THẰNG QUÁNG-MANH ĐI LÀM RỄ
64. ÔNG THẦY ĂN KHÍN BÁNH CỦA HỌC TRÒ
65. CON THỎ GẠT CON CÙ, CỨU CÁ, MÀ RA KHỎI NÔM
66. CỌP MẮC MƯU THỎ LÀM MÀ CỨU VOI
67. NÓI PHẠM THƯỢNG
68. NGƯỜI HAY ĐI KIẾM ĂN

69. THẦY TRỪ CHỖN

70. THỢ MAY BỊ ĐẬP DÙI ĐỤC TRÊN ĐẦU

71. CHÓ SÓI VÀ CHỖN

72. THẦY DẠY ĂN TRỘM, THỬ HỌC TRÒ

73. CON RUỒI BỊ THƯA, BỊ ĐẬP

74. LÀM ƠN MẮC OÁN

TRƯỜNG-VĨNH KÝ
CHUYỆN ĐỜI XƯA

Bản ghi-chú của
NGUYỄN KHAI-TRÍ

Nhà sách KHAI-TRÍ
62, Đại-lộ Lê-Lợi, 62
S A I G O N

LỜI NHÀ XUẤT-BẢN

Quyển « *CHUYỆN ĐỜI XƯA* » xuất-bản lần đầu tiên tại Sài-gòn năm 1866. Sách được tái-bản nhiều lần, nhưng bản in lần chót cách nay cũng đã ba mươi năm, nên hiện nay, khó mà tìm được một quyển để đọc. Ngay đến Thư-viện Quốc-gia cũng không có quyển sách giá-trị ấy.

Sách được ghi trong chương-trình các lớp trung-học Bộ Quốc-gia Giáo-dục, nhưng các giáo-sư cần tra-khảo cũng như các học-sinh cần đọc cũng không làm sao tìm ra được sách.

Một dịp may hiếm có, chúng tôi tìm gặp ở tủ sách của một ông bạn rất quý, sách ấn-bản rất cũ đã rách bìa, nhưng còn đọc được. Chúng tôi vội cho in ngay, để giúp phần nào cho các bạn cần đến.

Đây là những chuyện cổ-tích rất hứng-thú, có tính-cách bình-dân, vì tác-giả đã ghi chép, lượm-lặt ngay ở chốn dân-gian, trong những khi đi du-lich khắp nơi trong nước.

Lời văn hết sức giản-dị, mộc-mạc, bình-dân, rất hợp với đại-chúng lúc bấy giờ.

Sách viết cách nay cũng đã gần một trăm năm, trong lúc chữ quốc-ngữ còn phôi-thai, nên có nhiều đoạn chữ rất cổ, câu văn không được mạch-lạc, sáng sủa như hiện nay.

Dẫu sao, *CHUYỆN ĐỜI XƯA*, cũng là một tác-phẩm rất có giá-trị, có tính-cách-trào-phúng và luân-lý, đáng được phổ-biến trong mọi gia-đình.

Nhà sách KHAI-TRÍ

TIÊU-SỬ ÔNG TRƯƠNG-VĨNH-KÝ (1837-1898)

Sanh ngày 6-12-1837 tại thôn Cái-Mơn, xã Vĩnh-Thành, huyện Tân-Minh (Vĩnh-Long), ông là một danh nhân Việt-Nam và cả thế-giới. Ông đứng thứ 17 trong thế-giới thập-bát văn-hào ở thế-kỷ XIX.

Ngoài tiếng Pháp và chữ Hán ông đã thông-suốt, ông lại biết nhiều ngoại-ngữ khác như Mên, Lào, Trung Hoa, Xiêm, Miến-Điện, Nhật, Ấn-Độ, Hy-Lạp, La-Tinh, Anh, nhờ học ở trường Pinhalu tại Cao-Mên và trường Pinang tại Mã-Lai.

Năm 1863, ông được cử làm thông-ngôn theo ông Phan-thanh-Giản sang sứ tại Pháp. Khi trở về ông được sung-chức thông-sự ở Kinh-đô Huế, giúp việc giao-thiệp giữa chánh-phủ Pháp và triều-đình Việt-Nam.

Năm 1884, ông được bổ làm giáo-viên dạy khoa tiếng đông-phương ở trường Cai-trị Collège des stagiaires tại Saigon, và đốc-học trường thông-ngôn (Collège des Interprètes).

Ông chủ-trương tờ Gia-định báo là tờ báo quốc-văn in đầu tiên ở Việt Nam (năm 1867).

Ông bắt đầu viết văn từ năm hai mươi sáu tuổi (1863) và viết liên tiếp đến lúc ông từ trần (1898). Trong thời-gian 35 năm, ông đã trước-thuật được 118 quyển sách đủ các loại (phổ-thông, khảo-cứu, sử-học, văn-học, ngôn-ngữ-học).

Ông là một học-giả có năng-lực trước-tác phong-phú vô cùng (tính trung-bình mỗi năm ông viết từ ba đến bốn quyển và kiên-nhẫn viết trên ba mươi năm). Ông có công lớn trong việc truyền-bá chữ quốc-ngữ và nền học-thuật nước nhà.

BẢN KÊ các sách của cụ TRƯƠNG-VĨNH-KÝ trước-tác và dịch-thuật.

Năm 1866 :

1. Contes annamites – Chuyện đời xưa.

Năm 1867 :

2. Abrégé de grammaire annamite.

Năm 1868 :

3. Cours pratique de langue annamite à l’usage du Collège des Interprètes.

Năm 1872 :

4. Grammaire française – Mẹo-luật dạy tiếng lang-sa.

Năm 1875 :

5. Petit cours de Géographie de la Basse-Cochinchine.

Năm 1875 :

6. Kim-vân-Kiêu – Poème transcrit pour la première fois en quốc-ngữ avec des notes explicatives, précédé d’un résumé succinct du sujet en prose et suivi de quelques pièces de vers relatives à la même histoire.

Năm 1875 :

7. Histoire annamite en vers – Đại-Nam sử-ký diễn ca.
8. Cours de langue annamite (autographié)
9. Cours de langue mandarine ou de caractères chinois autographié.

Năm 1876 :

10. Sách vần quốc-ngữ.
11. Sử-ký Nam-Việt.
12. Sử-ký Trung-hoa.
13. Tứ-thư bằng chữ Hán và chữ quốc-ngữ (in thạch bản).

Năm 1877 :

14. Sơ-học văn-tân – Rertoire pour les nouveaux étudiants en caractères chinois.

Năm 1879 :

15. Cours d'Histoire annamite en 2 volumes.

Năm 1881 :

16. Chuyện đi ra Bắc-kỳ năm Ất-hợi (1876).

17. Retraite et apothéose de Trương-Lương.

Năm 1882 :

18. Trương Lưu-Hậu phú.

19. Saigon d'autrefois.

20. Saigon d'aujourd'hui

21. Chuyện khôi hài.

22. Kiếp phong-trần (in lần thứ ba).

23. Fais ce que tu dois, advienne que pourra.

24. Nữ-tắc (in lần thứ hai)

25. Thơ dạy làm dâu.

26. Défauts et qualités des filles et des femmes.

27. Les convenances et civilités annamites.

Năm 1883 :

28. Guide de conversation annamite-française.

29. Maître et Élève sur la grammaire française.

30. École domestique ou un père à ses enfants.

31. Bài Hịch con quạ.

32. Thạnh-suy bĩ-thái phú.

33. Un lettré pauvre – Hàn nho phong-vị phú.

Năm 1884 :

34. Grammaire de la langue annamite.

35. Tam tự-kinh.
36. Sơ-học vấn-đáp.
37. Mặc cúm từ – La dingue.
38. Jeux et opium.
39. Ngự-Tiêu trường điệu.
40. Huấn-mông ca – Transcription et traduction en annamite et en français.

Năm 1886 :

41. Conférence sur le souvenir historique de Saigon et ses environs.
42. Cours de la langue annamite aux Européens – Phraséologie, Thèmes, Versions.
43. Cours d'Annamite aux Élèves Européens – Explication du Lục-vân-Tiên.
44. Prosodie et Versification Annamite – Cours d'Annamite aux Élèves annamites.
45. Cours d'Annamite aux Élèves annamites – Explication du Lục-vân-Tiên.

Năm 1886 :

46. Kim-vân-Kiêu en prose – Converti et commenté en langue vulgaire pour les élèves annamites.
47. Théâtres, Comédies, Chansons, annamites – Cours aux Élèves annamites.

Năm 1887 :

48. Cours en caractères chinois, 2 année – Explication du Mencius, Thèmes, Versions et explications des pièces officielles.
49. Vocabulaire des mots usuels, Noms et termes techniques, scientifiques et administratifs.
50. Tam-thiên-tự giải nghĩa.

51. Résumé de la chronologie de l’Histoire et de la production de l’Annam en tableaux synoptiques.
52. Précis de géographie.
53. Les six animaux domestiques. – Lục-súc.
54. Dispute de mérite entre les six animaux domestiques – Lục-súc tranh công.
55. Alphabet français pour les annamites.

Năm 1888 :

56. Miscellanées ou Lectures instructives pour les Élèves des Écoles et les Familles – Publications mensuelles brochées en 2 volumes.
57. Đại-nam tam thập nhứt tỉnh thành đồ.

Năm 1889 :

58. Quatre livres classiques en caractères chinois et en annamite – Đại-học, Trung-dung.
59. Lục-vân-Tiên.
60. Phan-Trần.
61. Cours de Siamois.
62. Grand Dictionnaire Annamite-Français.
63. Đại-nam tam thập nhứt tỉnh địa-đồ.

Năm 1890 :

64. Cours de Cambodgien-Écritures et langue.
65. Vocabulaire du Cours d’Annamite.
66. Vocabulaire du Cours de caractères chinois.

Năm 1891 :

67. Cours de littérature chinoise.
68. Cours de littérature annamite.
69. Programme général d’Études dans les Écoles annamites.

Năm 1891 :

- 70. Modèles des pièces officielles et administratives en caractères.
- 71. Généalogie de la Famille de P. Trương-vĩnh-Ký.

Năm 1892 :

- 72. Si-viên gia thảo.

Năm 1893 :

- 73. Cours de langue malaise.

Năm 1894 :

- 74. Cours d'annamite parlé (vulgaire).
- 75. Grand dictionnaire Français Annamite.
- 76. Grammaire de la langue chinoise.
- 77. Mẹo tiếng Annam.
- 78. Langue de la Cours en Extrême-Orient.
- 79. Vocabulaire français-malais.
- 80. Guide de conversation Malaise-Française.
- 81. Vocabulaire Français-Cambodgien.
- 82. Guide de conversation Cambodgienne-Française.
- 83. Vocabulaire Français-Siamois.
- 84. Guide de la conversation Siamoise-Française.
- 85. Cours de langue Birmane.
- 86. Vocabulaire Birman-Français.
- 87. Guide de la conversation birmane-française.
- 88. Cours de Ciampoï.
- 89. Vocabulaire Français-Ciampoï.
- 90. Guide de la conversation ciampoïse-française.
- 91. Cours de langue laotienne.
- 92. Vocabulaire laotien-français.
- 93. Guide de conversation laotienne-française.

94. Cours de langue Tamoule.
95. Vocabulaire tamoule-français.
96. Guide de conversation tamoule-française.
97. Cours de langue indoustane.
98. Vocabulaire indoustan-français.
99. Guide de conversation indoustane-française.
100. Minh-Tâm – Le précieux miroir du coeur en 2 volumes.
101. Cours de Géographie générale de l'Indochine avec cartes générales et particulières en 6 parties : 1) La Cochinchine française. 2) L'Annam central. 3) Le Tonkin. 4) Le Cambodge. 5) Le Siam et 6) La Birmanie.
102. Cours d'Annamite écrit (mandarin ou caractères chinois).
103. Mencius – Mạnh-tử.
104. Luận-ngữ.
105. Dictionnaire Chinois-Français-Annamite.
106. Annam politique et social.
107. Dictionnaire biographique annamite ou De Virisillusiribusregni Annamitici.
108. Flore annamite.
109. Produits de l'Annam.
110. Dictionnaire géographique annamite.
111. Les droits de l'Annam dans la vallée du Mékong (Mémoires sur).
112. Recueil des chansons populaires annamites.
113. Recueil d'oraisons funèbres annamites.
114. Recueil de pièces de théâtres annamites.
115. Sujets historiques des poèmes annamites.
116. Étude comparée sur de langues, écritures, croyances et religions des peuples de l'Indochine.
117. Combinaisons des systèmes d'écriture géographique, hiéroglyphique, phonétique, alphabétique.

118. Étude comparée des langues et des écritures des trois branches linguistiques.

(Theo tài-liệu của Ô. Long-Điền, đăng trong Tri-tân số 44 ngày 28-4-1942).

Ý-SÁCH CHUYỆN ĐỜI XƯA

Kêu¹ rằng : CHUYỆN ĐỜI XƯA, vì nó là những chuyện kể lớn trước ta bày ra để mà khen sự tốt, chê sự xấu cho người ta sửa cách ăn, nết ở cho tử-tế.

Ta cũng có thêm một hai chuyện thiệt tích mà có ý-vị vui, dễ tức-cười, cũng để cho người ta thấy khen mà bắt-chước, thấy chê mà lánh.

Góp-nhóp trộn-trạo² chuyện kia chuyện nọ, in ra để cho con nít tập đọc chữ quốc-ngữ, cũng là có ý cho người ngoại-quốc muốn học tiếng Annam, coi mà tập hiểu cho quen.

Nay ta in sách này lại nữa : vì đã hết đi, cũng vì người ta dùng sách này mà học tiếng, thì lấy làm có ích. Vì trong ấy cách nói là chính cách nói tiếng Annam ròn³ ; có nhiều tiếng nhiều câu thường dùng lắm.

P. J. B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

CHUYỆN ĐỜI XƯA

I. CON CHỒN VỚI CON CỌP

NGÀY kia con chồn đi kiếm ăn trong rừng, mắc hơ-hổng⁴ vô ý sẩy chân sụp xuống dưới hầm ; chẳng biết làm làm sao mà lên cho được. Hết sức tính nữa. Than vắn thở dài, không bề tấn thối, như cá mắc lờ. Tưởng đã xong đời đi rồi. May đâu nghe đi thịch-thịch trên đất, mới lo mưu định kế, rồi lên tiếng hỏi rằng : - Ai đi đó ? Chẳng ngờ là con cọp, thì làm bộ mừng rỡ, mới hỏi : - Chớ anh đi đâu ? Đi có việc chi ? Anh cọp nói : - Tôi đi dạo kiếm chác ăn ; mà anh xuống mà làm chi đó vậy ? Thì anh chồn ta lại trở cách, mà nói rằng : - Ủa ! vậy anh không có nghe đi gì sao ? Người ta đồn đến mai này trời sập.

- Cơ khổ thôi ! nhưng tôi không hay một điều ? Mà có thật như vậy, hay là người ta đồn huyền vậy anh ? - Ấy, không thật làm sao ? Bởi thật tôi mới xuống đây mà núp, kéo đến nữa, mà chạy không kịp, trời dè giập xương chết đi uống mạng ; mà anh, chẳng qua là nghĩ tình cũ ngãi xưa, tôi mới nói ; chớ như không, thì ai lo phận nấy, tôi có nói làm chi. - Thôi, vậy thì xin anh cho tôi xuống đó với anh cho có bạn. - Ủ, mặc ý xuống, thì xuống.

Anh cọp mới nhảy xuống, chuyện vãn một hồi, rồi anh chồn mới theo chọc lét anh cọp hoài. Cọp la không đặng. Cứ lẻo-đẻo theo khuấy luôn. Con cọp nổi giận mới hăm : Chọc, tôi xách cẳng, tôi ném lên cho trời sập dè giệp ruột đi giờ. Anh chồn cũng không nao ; càng ngăm⁵, lại càng chọc hoài. Anh cọp hết sức nhịn, mới dỗi quách anh chồn lên : Rắn mắt, nói không đặng, lên trên trời dè cho bõ ghét. Anh chồn mừng quá bội mừng, thấy mình gạt được anh cọp mắc-mớp. Mới chạy kêu người ta tới đâm cọp sa hầm.

Thường kẻ xấu lâm nạn, thì lo phương gỡ mình dầu phải làm mưu cho kẻ khác mắc vòng lao-ly cực-khổ ; miễn là cho mình khỏi thì thôi. Lại đôi

khi cũng kiểm thế mà làm hại nó nữa.

2. CHÀNG RỄ BẮT CHƯỚC CHA VỢ

CÓ một thằng khờ khạo, ít-oi, không biết gì hết. Mà đến tuổi phải lo đôi bạn với người ta, mới tính đi cưới vợ. Đi coi rồi mượn mai-dong⁶ đi nói. Đàng gái chịu gả, cho bỏ trầu cau. Mà phép hễ có miếng trầu miếng cau rồi, thì phải làm rế ; mà nó không biết làm rế là làm sao. Lấy làm khó lòng ; mới hỏi thăm ông mai : Chớ làm rế phải làm làm sao ? Ông mai mới dạy rằng : Đạo làm rế hễ thấy ông gia⁷ làm giống⁸ gì, thì phải giành lấy mà làm ; hễ thấy đi làm gì, thì phải làm theo như vậy.

Bữa ấy tới nhà làm rế. Cơm nước rồi, cha vợ nó xách rựa đi đốn cây, nó cũng vác rựa mà đi theo. Ông lại cây này, mới kê rựa vào đốn, thì nó lại nó nói : Cha, để tôi đốn cho. Cha nó nghe, thì để cho nó, qua cây khác. Nó cũng lại, nó nói làm vậy. Ông cũng để cho, ông đi cây khác. Nó lại, cứ nó giành hoài. Ông gia nó thấy vậy, mới sanh nghi có khi nó điên chẳng ; nên giựt mình đâm đầu chạy đi. Ngó ngoái lại, thấy nó lằng-căng chạy theo, lại càng thêm nghi. Chạy rút cái khăn mắc trên bụi tre. Nó thấy vậy, nó cũng lột cái khăn của nó, mà ném lại đó như cha vợ nó vậy.

Ông gia nó mới tin chắc nó là điên thiệt ; nên cong lưng chạy riết về nhà. Thở hào hển chạy vô nhà, thấy mụ ngồi trong bếp đang chông-chồng mông thổi lửa, mới đá mống mụ một đá, biểu chạy trốn đi : Thằng rế nó điên thiệt. Chàng rế chạy xọt, thấy bà mẹ còn đó, cũng bắt chước giơ chơn đá mủ một đá như ông vậy. Hai ông bà chạy chun núp dưới vựa lúa. Nó cũng chun theo. Hai ông bà thất kinh hồn vía, sợ dại nó có làm hung chẳng, mới la làng lên. Nó cũng bắt chước la làng lên nữa.

3. CON CỐC TÍA VỚI CON CỌP VÀ CON KHỈ

CON cọp bữa nọ đi ngang qua góc rừng chỗ hang con cóc tía ở. Con cóc thấy cọp đi làm vậy, thì sợ e cọp làm nhăng bắt mình, mà ăn đi chẳng. Nên mới lo mưu trù, làm cho cọp đừng có léo đến tới lui đó nữa ? mới lên tiếng hỏi rằng : Ai đi đó ? đừng có qua đây nữa mà chết. Chú cọp nghe hỏi, liền ứng tiếng hỏi lại : Ai hỏi vậy ?

Anh cóc mới nói : Tao đây, tao là cóc tía, mày không biết danh tao sao ? Cọp giận : Chà ! Mày hình vóc bằng cổ tay, mày lại có mày tao mi tớ với tao nữa ! Mày lại giỏi quá tao à ; tài nghề gì mày, mà mày xác ? - Ấy ! Mày bắt quá tài nhảy mà thôi ! Mà tao coi thì nhỏ, mà tài gì, tài gì cũng đủ miếng.

Cọp mới thách ra nhảy thi, coi thử ai nhảy xa cho biết. Cóc chịu. Ra tới mương cái⁹ ; gạch mức đứng ngang nhau mà nhảy. Cóc khôn mới làm tài hay, nói với cọp : Thôi, tao không thềm đứng ngang mày nữa ; tao thụt lui lại sau, tao chấp đó. Cọp khi nhảy, thì đập đuôi vài cái, rồi mới nhảy. Cóc quỉ hả miệng mới ngậm lấy đuôi cọp. Nhảy qua bên kia quất đuôi mạnh, cóc văng ra đằng trước xa ; mới lên tiếng : Tôi đây. Anh cọp thấy mình thua, bèn xuống vai dưới chịu đầu : Thật anh có tài ! Tôi là tài, mà anh lại tài quá hơn tôi nữa.

Anh cóc thừa thắng, mới nói rằng : Tôi đã nói ấy ! Tài gì tài gì, tôi cũng chẳng thua ai. Tôi bắt sống cọp tôi ăn, này coi đây thì biết. Hả miệng ra, thấy đây những lông cọp. Cọp thấy thất kinh, cong đuôi chạy mất. Vùi đầu vùi óc, bất kể giống gì, cứ chạy mãi.

Con khỉ ở trên cây thấy cọp chạy hào-hển, kêu giựt lại hỏi : Việc chi mà chạy dữ vậy ? Cọp mới nói : Thôi thôi, đừng hỏi để cho tôi chạy, kéo nó theo kịp chết đi giờ. - Mà giống gì, nói cho tôi hay với ? Cọp sợ đà sảng¹⁰ hờn, nói : Cái con chi, quên tên đi, nhỏ nhỏ mà da nó nám... - Ờ, thôi, biết

rồi ; con cóc phải không ? - Ừ, phải đó. - Sao anh dở vậy ? Anh sợ nó, mà chạy cho nó dễ người ¹¹ nữa ? Bẻ cổ nó đi như chơi chớ.

- Anh đã đánh phách ¹² ! - Ấy, không tin đem tôi tới, tôi vật nó như vật nhái cho mà coi. - Ý, đừng, đừng chớ ! Gạt tôi rồi báo hại tôi giờ. - Không đâu ; nói thiệt đó. Có sợ tôi gạt, thì để tôi bứt dây, tôi buộc đầu cột lại với lưng anh. Anh đem tôi đến đó, tôi hủy nó cho coi. - Ừ, có vậy thì đi.

Khi rút dây cột xong cả, cỡi cạp tới nơi con cóc ở. Con cóc khôn mới hỏi : Ai vậy ? Anh khi đó phải không ? Khi ừ. Cóc mới nói : Anh mắc mưu cạp rồi đó. Nợ mười hùm chưa đủ, một thối chi ? Nó thế mạng đó. Cạp nghe làm vậy càng sợ đâm đầu chạy miết dài, chạy đà không kể cây cối, gai gổc bờ bụi gì hết.

Khi phần thì va đầu vào cây, phần lại cụng xương sống giập đầu, nằm nhăn răng. Cạp mệt quá đứng ngừng lại nghỉ căng, ngó trực lại, thấy khi nằm chính chòng nhăn răng ra, thì giận, mà nhiếc rằng : Hết đánh phách chưa bậu ? Đã bảo người ta cho đến sức, lại còn cười nữa chớ.

4. THẰNG CHỒNG KHỜ

CÓ hai vợ chồng. Vợ thì ít oi thiệt thà, chồng thì khùng khùng dại dại, khờ khờ đi không biết chuyện gì hết. Vợ nó có mang. Tới ngày nằm bấp. Sẵn nó có nghe người ta nói : hễ là chó đẻ thì dữ lắm, thường thường hay cắn. Nó mới nghĩ, nó giựt mình : Cha chả ! Vợ mình đẻ có khi nó dữ lắm. Sức chó mà còn làm vậy, huống chi người ta.

Nên khi nó đem cơm cho vợ, thì nó đứng xa xa, không dám léo lại gần ; tay thì cầm một cái cây, bộ tướng dị-kì.

Vợ nó thấy vậy, thì tức cười. Nó in trí đã sẵn, nó mới nói trong mình nó : Ấy ! Họ nói thật : hễ đẻ thì hung : chưa gì nó đã nhăn răng muốn làm dữ. Ờ, muốn làm dữ, thì cho làm dữ nhé. Nó vác cây, lại nó đập vợ nó một cây. Con ấy non da yếu gối chạy không kịp, chết tươi tại giường cũ.

5. HAI THẦY ĐI LÀM ĐÁM

HAI anh thầy sãi đi làm đám, người ta mời đi tụng kinh. Nồi mỗ lên cốc-cốc tụng một chap rồi ra nghỉ. Chủ đám dọn cơm cho các thầy ra lót lòng. Hai thầy làm bộ nhơn-đức, không dám ăn cho no cho đã thèm, sợ bốn-đạo chê mình mê ăn. Lua vài ba miếng, nước nôi xong xả, rồi vào cứ tụng kinh.

Khuya lại kiến căn bụng, đi ngủ, nghĩ lại mới thèm mới tiếc. Nhắm chừng chỗ để đồ ăn, phăng-phăng rờ vách ; mà lần tới đó kiểm chác, coi may có gặp chi đánh một bụng cho no, mà về ngủ. Thầy kia thấy vậy cũng đánh mò theo. Ai hay đâu xuống nhà dưới, lục đục đập nhằm cái chày mỗ, nó đập trên đầu thầy một cái bốp, đau quá sức ; hai thầy ôm lấy đầu mà la, tưởng là ai đánh : Không, không phải tôi đâu ! Thầy này đổ cho thầy kia : Tôi đi kiếm ngô ra đi tiểu mà. Trong nhà nghe la thức dậy thắp đèn, lên coi thử giống gì, thấy hai thầy đang men xuống bếp.

6. THẺNG KHỜ ĐI MUA VỊT

CÓ một đứa đại không biết làm nghề gì mà ăn ; vợ con phiền-hà, trong nhà thiếu thốn, mà người vợ khôn, hay lo chắc-mót¹³ để dành để đập được bốn năm quan.

Bữa ấy con vợ mới biểu chồng lo đi mua hàng hóa gì, về bán cho té ra một hai đồng mà chi-độ. Thằng chồng lãnh lấy tiền cột lưng ra đi, tính mua ít cặp vịt đem về cho nó đẻ ấp vài lứa, mà bán lấy lợi mà ăn. Đi bá-vớ¹⁴ ngoài đồng, không biết đâu mà kiếm mà mua ; đi một đỗi xa xa, mới ngó thấy hai đứa chẵn trâu đang chơi với nhau gần một bên mé bầu sen. Thấy một bầy le-le ăn đó. Anh ta xăm xúi, lại hỏi : chớ bầy vịt của ai đó vậy ? Hai thằng chẵn trâu lanh, liền nói là của mình. Anh hỏi làm chi ? - Hỏi mua, chớ hỏi làm chi. - Muốn mua, thì bán cho. - Mấy ? Hai anh chẵn trâu thấy vác bó tiền, đâu cũng đặng chừng bốn năm quan ; thì đòi năm quan : Nói thật, không có thách, năm quan đó ? - Ủ, năm quan, thì năm quan. - Đó, đem tiền lại, đếm xia rồi, lừa mà bắt lấy. Hai đứa chẵn trâu xách tiền đi mất.

Anh ta ở lại lừa đồng này qua đồng kia, lừa hoài lừa hũy, bắt không được con nào hết, mỗi hôi mồ hám ướt đầm-dề ; quần áo xăn tròn-vo. Lừa hết sức rồi lại rượt. Mệt đà le lười. Lật bật mặt trời đã xen lặn¹⁵. Anh ta hết sức, ngã lòng mới bỏ mà về, rầu rĩ quá chừng. Đã mất tiền lại mệt mỏi, mà bắt không đặng con nào hết hết, lăm lũi về nhà. Vợ hỏi chớ mua được giống gì ? Nó ngồi thở ra, rưng rưng nước mắt, tức mình mặc mớ hai đứa chẵn trâu nó gạt lớp mình. Rồi mới kể lại đầu đuôi gốc ngọn cho vợ nghe. Vợ mới mắng cho một cặp. Chưởi thôi cũng đã mỗi miệng, ngồi gằm¹⁶ đầu đó mà chịu.

7. ĐẶT LỜ TRÊN NGỌN CÂY

CÓ một lão kia nghèo, không biết lo phương nào, mà làm cho ra tiền, mà ăn qua tháng ngày với người ta. Than thở nói to nói nhỏ với vợ. Vợ nó nói rằng : Cực thì thôi ! Có một mình anh dở làm vậy ! Người ta sao lanh lợi khéo lo khéo liệu ? Chồng mới nói : tao mạnh giỏi, làm giống gì cũng được hết ; ngặt có một điều không ai chỉ vẽ cho mà mần. Thì vợ nó nói : Thôi để tôi biểu cho mà mần, đi mua ít cái lờ, mà đi đặt cá mà ăn. Thằng chồng khờ nói : Biết ở đâu có cá mà đem mà đặt ? - Có khó gì điều ấy ! coi chỗ nào nhiều cứt cò, đem tới đó, mà đặt thì trúng. - Ủ, vậy tao làm được.

Sáng ngày, lảng xãng xách tiền đi mua đó mua lờ. Vác rựa đi coi chỗ. Thấy trên cây bần kia trắng những cứt cò ; mừng, về vác lờ đem tới, leo lên đặt trên ngọn cây.

8. NHƠN VẬT ĐẠO ĐỒNG

ÔNG Trương-thủ-Chỉ, đi câu dọc gành, thấy một cặp cua đi ăn với nhau. Rủi sao con cua cái tới kỳ lột, non da non thịt, yếu đuối đi không đặng. Con cua đực đi tha mồi về cho ăn. Năm ngoài giữ kéo cua khác tới ăn giành đi.

Đến khi cua cái cứng gỏi, thì cua đực mừng vợ đã mạnh. Mà kể lấy mình lại lột, rất rao đau đớn quá, nằm một chỗ. Cua cái vô tình, không nghĩ tình cũ ngãi xưa ; bèn bỏ, không màng đến, chẳng thèm tới lui thăm viếng. Cứ đi chơi bời, ngồi lê đôi mách, dạo xóm cả ngày. Chẳng những làm vậy mà lại rủ chúng bạn tới ăn thịt cua đực non da yếu gỏi.

Ông Trương-thủ-Chỉ thấy vậy, thì găm việc đời, mới than rằng : Nhơn vật đạo đồng !

9. NÓI LÁO MẮC NÓI LÁO

CÓ một thằng đi xứ xa về nói chuyện : Tôi ngó thấy một chiếc tàu lớn và dài quá chừng. Cha tôi thưở hai mươi tuổi, mà bắt trước mũi mà đi ra sau lái, đi mới tới cột buồm giữa đã già bạc râu bạc tóc, chết giữa chừng, không đi tới lái.

Thằng kia nghe nó nói láo làm vậy, thì mới nói : - Vậy chưa mấy ! Cho bằng tao, tao đi rừng cao, tao thấy một cái cây cao lớn quá chừng, quá đỗi ! từ gốc chí ngọn, chim bay mười năm chưa tới. - Mày đã lại nói láo quá cha tao đi nữa, có lẽ nào mà có ? Thì thằng kia lại nói : - Ấy ! như không có, thì lấy cây ở đâu mà làm cột buồm, mà đóng chiếc tàu mày nói với tao đó, cho được ?

10. LÁO DINH LÁO QUÊ

HAI đứa kia có một tài đi nói láo mà ăn thôi. Một đứa láo dinh¹⁷, một đứa láo quê. Hai đứa đi đàng gặp nói chuyện với nhau ; đầu vừa đến cái sông, mới rủ nhau mà tắm cho mát, kéo nóng nực lắm. Thằng điếm quê muốn nói láo, mà gạt thằng kia chơi ; thì buộc năm tiền vào lưng, không cho thằng kia thấy, mới lặn xuống dưới nước một hồi, rồi trồi lên, tay xách năm tiền, mà nói rằng : Anh này, tôi xuống dưới tôi gặp hai ông tiên ngồi đánh cờ tướng với nhau, tôi ngồi ghé lại tôi coi. Thì hai ổng cho tôi năm tiền biểu tôi thì đi đi, đừng có coi nữa. Tôi mừng xách tiền trồi lên.

Thằng kia biết nó nói láo, thì tính bề lật đổ nó chơi, nên mới nói : Để tôi lặn xuống, tôi coi thử, có khi các ổng sẽ cho tôi chãng. Nó mới lặn xuống quào dưới bùn, lấy miếng sành rạch mặt cho trầy da ; rồi trồi lên kêu thằng kia : Anh ơi ! Tôi xuống gặp hai ông tiên đó, mà họ giận, họ nói : Tao đã cho thằng trước năm tiền, biểu về mà chia nhau, sao mày còn xuống đây làm chi nữa ? Thì họ lấy bàn cờ mà quăng lả mặt tôi đi đây.

Té ra điếm mắc điếm : thằng kia phải chia cho nó hai tiền rưỡi ; ăn trọn một mình không đặng.

11. KÉN RỄ HAY TRỚ-TRINH LÁO-XUỢC

ÔNG kia giàu có, có một đứa con gái xinh tốt lịch-sự. Nhiều nơi gắm ghé muốn đi nói ; mà ông cha thì ý muốn kén một chàng rể cho lanh-lợi, nói láo trớ-trinh¹⁸. Có một anh nọ, tốt trai mà nghèo, ở xa nghe đồn ông ấy kén rể hay nói láo, mà cũng có nhiều nơi tới làm rể, láo-xuợc thôi cũng đã hết sách hết vở, mà cưới không được con ông ấy. Vậy nó mới tới làm rể, mà ăn ở cứ mực thiệt mà làm. Như vậy cũng đã lâu. Ngày kia anh ta mới tính đã tới nước nói láo, thì ra thừa với cha vợ, xin về chịu tang cha, ít ngày sẽ trở lại.

Cách chừng được vài ba tháng, nó mới trở về ; tay cầm đường câu ống, vai quảy một con cá lớn, đã tươi mà lại ngon thịt, vô nhà. Cha vợ mừng hỏi ? Cá ở đâu mầy vác mầy đi vậy ? Nó mới nói : Thừa với cha, cá của tôi câu ; có cái đường câu của cha tôi thuở trước làm nghề để lại, tôi đem theo, để có lỡ bữa câu ăn nó cũng đỡ ; tôi mới câu được ngoài vàm, còn tươi, đem cho cha nấu canh ăn một bữa.

Bữa kia ông cha vợ biểu sắm ghe đi câu chơi. Nó đem câu đồ đi. Tới khúc sông có đá hàn, nó thả câu xuống mắc trong đá, kéo hò lơ hò dịch không lên. Nó nói : Cha chả ! Con cá thật đà nên lớn ! Thôi, tôi lên trên quán uống nước, rồi thì tôi sẽ xuống mà lội lặn, mà bắt nó mới được. Giả đò đi uống nước, mới lấy mỡ, hành, tiêu, ớt, ướp nướng một miếng khô, bọc trong lừng mà xuống. Một hồi giập bã trầu, nó trôi lên, tay cầm một miếng khô nhai nguồm nguảm. Cha nó hỏi : Khô ở đâu mà ăn làm vậy ? Thì nó nói : Vua Thập-điện dưới ngài quải¹⁹ cho ông bà, nên ngài nói với tôi, ngài mượn con cá, để làm dọn đãi. Đang có dọn dẹp âm ập dưới ấy, ngài mời tôi ở lại ăn, mà tôi kiếu về sợ cha trông, nên ngài biểu đưa một miếng khô cho tôi cầm về ăn mà uống rượu ; người nghe nói có cha đi nữa, thì người dặn biểu mời cha xuống chơi.

Ông cha nghe lời xuống ; nó liệu chừng còn đặng một sải nữa, mà tới đó, thì nó dùn dây lại va đầu ông ta vào đá xể ra, chảy máu ; rồi trời lên. Nó thấy vậy, nó kêu trời van đất, sao vua Thập-Điện ở bất nhơn làm vậy ? Rồi, nó lấy muối ớt, nó xát vô cho. Rát-rao lắm, mới nói ra : Thật mầy đã khéo nói láo ! Gặp đặng thẳng rể như-ý, về gả con cho nó liền.

12. BỤNG LÀM DẠ CHỊU

CÓ một anh bất tài chẳng biết làm gì mà ăn, mới đi học làm thầy bói. Bói nhiều quẻ cũng khá ứng ; nên thiên-hạ tin đua nhau đem tiền đến xin bói. Làm vậy ăn tiền cũng đã khá, lại càng ra dạn-dĩ càng đánh phách²⁰ khuìa miệng rân.

Bữa kia trong đền vua, có mất con rùa vàng, kiếm thôi đã cùng đã khắp mà không ra.

Người ta mới tâu có anh thầy bói kia có danh, xin cho rước va tới, mà dạy gieo quẻ bói thử, họa may có được chẳng. Vậy vua giáng chỉ dạy sắm võng-dá, quân-gia dù lộng cho đi rước cho được anh ta đem về.

Thấy quân-gia rần rộ tới nhà, trong bụng đã có lo có sợ không biết lành dữ đường nào. Chẳng ngờ, nghe nói vua đòi đến bói, mà kiếm con rùa vàng của vua mất đi, trong lòng đã bán-bíu, lo đái ra cây, sợ e bói chẳng nhằm, mà có khi bay đầu đi. Mà phải vững phải đi, đánh liều mặc may mặc rủi. Bịt khăn bận áo, bước lên võng ra đi, nằm những thờ ra thờ vô không biết liệu phương nào, mới than rằng : Bụng làm dạ chịu, chớ khá than-van.

Chẳng ngờ may đâu hai thằng khiêng võng, một đứa tên là Bụng, một đứa tên là Dạ, là hai đứa đã đồng-tình ăn cắp con rùa vàng của vua. Nghe thầy nói làm vậy, thì ngờ là thầy thông thiên đạt địa đã biết mình rồi : sợ thầy tới nói tên mình ra, vua chém đi, cho nên để võng xuống, lại lạy thầy mà xin thương xót đến mình, vì đã dại sinh lòng tham, mới ăn cắp con rùa ấy, mà giấu trên máng xối. Xin thầy làm phước, đừng có nói tên ra, mà chúng tôi phải chết tội nghiệp.

Anh thầy nghe nói mới hờ hời được, đem bụng mừng, thì mới nói : Thôi, tao làm phước, tao không có nói đâu, mà hòng sợ. Tới nơi anh ta bói xong, kiếm được rồi vua trọng thưởng, lại phong cho chức-sắc về vinh-vang.

Mà vốn thiệt là việc may đâu mà nên mà thôi. Chẳng phải tại va có tài nghề chi đâu ! Ở đời có nhiều người nhờ vận may mà nên mà thôi, chứ chẳng phải tài tình chi.

13. CHÁU NÓI LÁO HẠI CHÚ TRẢ THÙ

THĂNG kia nghèo tới nhà ông chú ruột, nói tính làm bánh cúng, mà không vạc mà hấp bánh, nên xin chú cho mượn cái vạc đồng ít bữa. Chú nó tưởng thiệt, thì biểu trẻ lấy cho nó mượn.

Nó vác về đem bán quách đi, lấy tiền ăn. Chú đòi đòi ba phen, nó cứ nói cù-lân hoài. Sau túng thế người chú làm đơn quì với quan huyện.

Nó nghe chú nó lo đi kiện nó, thì lật đật biểu vợ đi mua một con vạc đồng, xách đi theo sau. Tới nhà, quan hỏi : Nó biểu vợ cung khai xong rồi, xin đem trả trước mặt quan, kéo sau đằng kia có nói ngược chằng. Vậy nói vạc đồng, thì nó đem con vạc đồng nó trả. Chú nó đi kiện mà nói không có rạch, không ra mí, cho nên mắc lý, phải nhận lấy mà đem về, mà trong lòng giận căm gan, lo kiếm thế báo nó cho bõ ghét. Mình vậy mà đi thua trí thẳng con nít ; tức mình.

Về nhà nghĩ đi nghĩ lại, thậm ý càng xúc gan, mới toan lo bắt cháu mà nhận nước nó đi, cho nó chết cho hết đời nó đi cho rồi, kéo mang như xấu tiếng với người ta. Vậy mới đi cho trẻ kêu nó tới, bắt bỏ vào cũi khóa lại, đem ra bến sông, mà nhào nó xuống trần nước nó đi cho rồi.

Tới bực sông, quân khiêng cũi để xuống nghỉ vai. Nó mới làm mưu : Thưa với chú, tội tôi chết thì đáng rồi, mà xuống âm-phủ không biết làm nghề chi đỡ mà ăn ; thưa, trước tôi có mua một cuốn sách nói láo, tôi để trên cái trang bị lật đật quên lấy theo. Xin chú làm phước chạy về lấy giùm cho cháu, kéo tội nghiệp. Chú nó nghe lọt vào tai, lăng-căng²¹ chạy về lấy, để nó đó một mình.

May đâu có thằng phung cùi lở lói đi ngang qua. Thấy vậy ghé hỏi : Chớ làm sao mà ngồi trong cũi làm vậy ? Thằng ấy làm tình mới nói : Đừng có hỏi, tao khi trước phung cùi quá hơn mày đi nữa kia cà, mà chú tao bỏ tao vào trong cái cũi thuốc này, thì lành trơn đi.

- May phước dữ a ! Tôi cất đầu lạy anh, cho tôi vào, mà nhờ một phen cho đã tạt tôi với. - Ủ, mày nghèo cực, tao cũng chẳng nở đi ăn tiền bạc gì mày. Thôi, tao cũng làm phước. Vậy thì mày lại tháo cũi ra mà chun vô. Thằng cùi vô, thì nó ra khóa cửa lại để đó. Đi xẹo đi mất.

Chú nó kiểm cuốn sách táo-tác không thấy đâu. Đổ quạu và đi và lăm-bằm, hăm-hở ra tới mé sông. Mặc giận sẵn, đi vừa tới nơi, không coi trước coi sau, đạp động cái cũi xuống sông. Rồi bỏ đi miết về nhà, rầu rĩ mất công mất linh với thằng cháu khốn.

Thằng cháu thoát khỏi đi xa kiếm phương thế gặt chúng mà ăn. Bữa kia nó đi ngang cầu, ngó thấy xa xa một anh ăn mặc tử-tế cỡi ngựa đi tới ; thì nó lảng-căng sụt xuống dưới cột cầu lặn lên lặn xuống hoài. Anh kia tới đó, gò cương lại mà coi. Thấy dị làm vậy, thì hỏi nó làm gì vậy. Thằng kia và khóc và nói bệu-bạo : Tôi đi đòi nợ giùm cho chú tôi, được một chục nén, lộn lưng về ngang đây, rùi thì nó sút nó rớt xuống đây : Tôi lặn hết hơi lặn không được, cậu lặn giỏi, cậu xuống lặn ; được thì cậu lấy bảy nén, để cho tôi ba mà thôi ; để tôi cầm ngựa cho cậu.

Anh kia tham, liền cỡi khăn cỡi áo đưa cho nó cầm, nhảy xuống mà lặn. Thằng kia nình đồ vào, nhảy phóc lên quất ngựa chạy mất biệt. Mới chạy thẳng về nhà chú nó. Chú nó thấy nó về, thì mừng mà hỏi : Ủa ! Thằng kia sao mày về đó ? Lại tử-tế làm vậy ? Thì nó nói : Tôi xuống dưới âm-phủ nhờ tổ được sung sướng đủ no mọi bề. Ông bà lại sai tôi về trên này đi thăm chú.

Chú nó ngờ là thật, thì nói với nó ; Vậy thì mày đem tao, đóng cũi mà nhận tao xuống sông, coi thử họa may xuống dưới, tao được sướng như vậy chẳng. Thì nó làm theo ý chú nó, nó đem, nó đạp dưới sông chết ngay cán cuốc, sướng đâu chẳng thấy.

14. THẦY PHÁP RÂU ĐỎ

LÃO thầy pháp kia râu hoe-hoe đỏ-đỏ, cưới vợ về. Vợ nó mới chê : râu gì đỏ hoe đỏ hoét xấu quá. Thì nó kiếm chước nói giải cho xuôi cho rồi đi. Vậy nó nói : Húy ! Mày đừng có khinh : râu tài đó. Râu này có biết sợ ai ?

Vợ nó không hiểu được ý làm sao mà làm vậy : làm tinh lừa cơ thử tài anh ta, coi thử có thiệt hay không.

Cách ít bữa kẻ bệnh tới rước thầy đi chữa, mà nhà bệnh ở cuối truông ném qua bên kia kia.

Chữa chuyên xong rồi, người ta đem bánh ló xôi chè chuối mít, lại một cái đầu heo tạ thầy. Thì thầy lấy khăn cột xách đem về.

Vợ nghe chừng anh ta về tối, mới vác gậy ra, ngồi giữa truông núp trong bụi. Anh thầy ta xọt-xọt²² đi tới. Chị ta đập một cái sạt. Thầy thất-kinh quăng gói chạy quày trở lại, không dám đi. Người vợ ra lượm lấy cái gói xách ngay về nhà, đóng cửa lại ngủ.

Một chập, anh ta tỉnh hồn mới mò mò về thì hăm hở hồi mở cửa cho mau. Bước vào, cái mặt cắt không đặng một chút máu ; gài cửa lại lấy cây chống thêm.

Vợ thấy vậy hỏi việc gì thất-thanh đi vậy. Thì chú chàng mới nói : Hú hồn ! Tao tưởng đâu chúng nó đã cắt cổ tao đi rồi ! Một đảng ăn cướp cũng được hai ba trăm nó đón nó đánh giữa truông.

- Có ở đâu nào ? - Ấy ! là quả làm vậy chớ !

- Mà anh nói anh râu đỏ anh không biết sợ ai, sao mà sợ té đái ra vậy ?
- Nó đông lắm mượn sợ, năm ba mươi chẳng nói gì ; cái này đâu cũng được vài trăm, không sợ làm sao ? Thôi tắt cửa lại cho chặt rồi ngủ.

Vợ nó đi nấu nước, đi pha cho chú nghỉ uống, lại có đem ra một nải chuối nữa. Nó nhìn đi nhìn lại nải chuối hoài : Mẽ ! chuối ở đâu mà giống chuối họ đưa mình ! Vợ nó nói : Phải ở đâu ? Chuối sớm mai tôi đi chợ tôi mua ? Khéo nhìn bá láp không ! Rồi đem đĩa xôi ra. Anh ta càng lấy làm lạ : Lạ này ! xôi này của nhà bệnh đem đưa tao về đây mà.

Đem lần các món ra ; anh ta hiểu không được, hỏi gắt vợ cho biết đồ ấy ở đâu mà có vậy. Thì vợ mới nói thiệt : Hồi chàng vụng tôi núp trong bụi, tôi nhát anh, anh ném gói anh chạy, tôi xách gói về đó chớ ai ? - Có lẽ nào ? Ăn cướp nó rượt người ta chạy sảng-hốt²³, mà mầy nói mầy nhát à ? - Thiệt, không tin, tôi đem cái đầu heo, lại cái khăn anh, mà gói cho mà coi.

Thầy thấy quả, chưng hửng, mới nói : Phải hỏi tao biết là mầy, tao đập một cây chết đi còn gì ?

15. BỐN ANH TÀI

HAI ông bà son, con cái không có. Khấn vái hết sức. Sau trời độ-vận sinh được một đứa con trai. Mà nó ăn hung quá, bung kia chảo nọ ăn cũng hết, càng lớn lại ăn nhiều lắm. Hai ông bà làm không đủ cho nó ăn. Túng thế mới tính mưu với nhau, mà đưa nó đi cho rồi, kéo để chịu không nổi. Vậy hai ông bà kêu nó vô, mà nói với nó : Con bây giờ thì cũng đã khôn lớn : mà cha với mẹ thì tuổi-tác đã cao, gần đất xa trời, yếu đuối làm gì không đặng mà nuôi con ; thuở trước nhà ta còn đang hào-cường, cha có cho hoàng-đế bên Tàu mượn và vàng và bạc hơn bảy mươi muôn lượng ; thì bây giờ mình túng, không phép ngồi bó tay mà chịu nghèo.

Con liền chịu ; sấm sửa ra đi.

Đi ra ngoài bãi biển gặp ông khổng-lồ, đang tát biển, thì lại hỏi thăm : Anh làm chi mất công mất linh làm vậy ? - Anh khéo hỏi không ? Trong đời có một mình tôi mà thôi, không ai dám bì ; chẳng tin lại xách thử cái gàu mà coi : tôi đổ anh dở cho nổi. Anh kia lại xách thử gàu múc nước tát : Nhẹ hều đi giống gì ?

Khổng-lồ không dè có người mạnh-mẽ, tài tình hơn mình làm vậy ; kết nghĩa làm anh em. Rồi anh ta bày chuyện mình đi. Rủ ông Khổng-lồ đi theo có bạn.

Hai anh em dắt nhau đi lên trên núi, gặp một người vạm-vở, to xương, lớn vóc, mới hỏi : Anh làm gì ở rừng ở bụi chèo queo một mình : Đi với qua đây mà chơi, coi ra còn có vị hơn. Anh ở núi nói : Tôi có một tài ngồi lại trên đỉnh núi, thổi làm giông làm gió cho ngã cây ngã cối chơi vậy. - Nào, làm đi coi thử, nào ! Anh ta mới búng²⁴ má thổi một hơi. Cây cối gì đều rạp xuống hết. Vậy hai ông kia biểu : Thôi thì đi với tôi qua Tàu đòi bạc mà chơi. Đàng kia coi khá mò, ừ, cuốn áo ra đi.

Đi cách vài ba ngày đường, lại gặp một lão dị-kì tướng gánh voi trên núi. Mới lại mới hỏi : Chớ anh làm giống gì lục thực ở trên rừng vậy ? Anh kia đứng ngừng lại nói : Tôi đi lên rừng cao, đi bắt voi trói giò, gánh về để rục lấy một hai cây ngà bán kiếm tiền ăn. - Thôi mà, về lấy áo đi với mấy đứa tôi qua bên Bắc-thảo đòi bạc đem về chia nhau ăn. - Ủ, có vậy cũng may.

Bốn bà con dắt nhau đi. Tới nơi, gọi động ²⁵ vô trong nội một cái thơ đòi bạc nợ. Vua cho quan ra coi thử ai, mà đi đòi nợ đó. Ra thấy bốn người dị-hình dị-dạng ở bên Annam qua. Thì vua dạy dọn yến-tiệc đãi tử-tế. Mà các ảnh ăn hung quá, cung đốn theo thường không đủ.

Vua tức mình lo mưu hại quách nó đi, để nó khuấy rối. Dọ coi thì anh nào cũng tài tình hết, sợ có khi các ảnh làm nhãng mà khốn. Vậy mới hạ chỉ dạy dọn yến, lại đặt binh-gia để phục mà hủy cho được.

Bốn hợm ta thấy léo ròi, ăn thì ăn, mà ngó chừng kéo nó ào vô thành linh mà khó giải.

Nó nghe hiệu-lệnh, nó ào nó vô, thì anh làm gió thổi lên một hơi, nó rạp xuống hết. Vậy về báo với vua rằng : Tính thế không xong : Sức mới có một anh ra cự, mà quan quân binh lính rã ra hết, huống chi bốn bợm ra một lượt, thì ắt là nó ăn ta đi, nó giết hết.

Vậy vua bàn với triều-đình phải mở kho mà trả bạc cho nó. Dầu mình không mắc nợ gì mặc lòng, nó đòi bao nhiêu, thì giao cho nó bấy nhiêu, đừng cho nó đi đi cho rảnh, để nó khuấy rối giờ.

Vậy mới kêu vô mà giao bảy mươi muôn lượng bán kim bán ngân (nửa vàng nửa bạc) thì các ảnh chia nhau một người một gánh, gánh đi hể-hể. Ai nấy thấy đều thất-kinh hồn vía.

13. BẠN HỌC TRÒ, MỘT NGƯỜI ĐẬU, MỘT NGƯỜI RỚT

HAI anh em bạn kết nghĩa với nhau đã lâu. Có một anh tốt phước đi thi đậu về làm quan vinh-vang tử-tế ; mà bụng không được tốt mấy, mắc tham tâm mà quên nhơn-ngãi. Bữa kia anh học trò lỡ vận tới dinh đi thăm, cậy quân vô bẫm ; nó ra nó nói ngài giặc ngài ngơi²⁶. Đợi không được, lại về bữa khác cũng tới làm vậy, thì ngài lại mắc việc khác không ra khách được ; là vì thấy tới mặt không, không có lễ mễ gì, nên lánh đi. Anh kia lẻo-đẻo tới hoài đã năm ba phen, mà không có gặp mặt, thì về mua một con heo choai, quay vàng lờm để vô mâm bưng tới. Quân vô bẫm, ngài nghe có lễ-mễ lật đật mang áo ra.

Chào hỏi sơ-sài lếu-láo, ba tiếng, biểu quân cầm một miếng trầu, châm một điếu thuốc đem đưa cho. Anh ta lãnh lấy xăm-xúi²⁷ đem lại nhét trong miệng con heo. Rồi đứng vòng tay lạy con heo ba lạy : Giã ơn mây, vì bởi nhờ có mây, nên tao mới vào được cửa quan, mà thăm bạn cũ tao. Rồi bỏ ra về một thể, chẳng thềm tới lui nữa.

17. TRÊN VUA DƯỚI TÔI

THĂNG hề kia ra giễu một chặp, rồi mới hỏi thằng kia : Đố mày biết, trên vua dưới ai ? Thằng kia nói : Trên vua thì dưới các ông hoàng chớ ai ? - Không phải. - Không, thì trên vua dưới các quan tứ-trụ, cùng là triều-đình chớ ai ? - Cũng không nữa, nói bậy.

Thằng kia mới giận hỏi : Vậy chớ mày nói ai ? - Tao đây chớ ai ? Trên vua dưới tao. - Ấy ! Anh này phạm thượng bay ! - Không, thật làm vậy chớ. Này, để tao nói cho mày nghe : Ngày xưa tao túng tiền xài, chạy đi hỏi người này bốn năm quan ; chạy đi hỏi người kia đôi ba quan ; không ai cho. Túng tao mới đi vay. Họ bắt tao làm tờ tạm đứng điểm-chỉ. Mướn học trò làm tờ ; trên đề niên-hiệu, thì là ngài Đức vua đứng, còn dưới kể lấy đó, thì tao đứng. Có phải là trên vua dưới tao không ?

18. ĐÚT SÁP CHO CỌP ĂN KHỎI CHẾT

THĂNG hát-bội kia nó giều cái này xâm những ông quan hay ăn hối-lộ : Ý cha chả ! hôm trước tôi đi ăn ong về, gặp ông cọp ; tưởng đà xong đời đi rồi.

Hủy ! Vậy thì còn gì mây ? Mà may, tao có vác một bó sáp trên vai, tao mới chàng-hàng ra, tao đút sáp ra đằng sau, ổng chạy theo ổng táp, mắc nhai sáp, tao chạy trước đi khỏi. Xí hựt !

19. TRÁCH NGƯỜI ÍT ĐÁNH CHÀU

CŨNG có thằng khác ra giả một đứa đầy tớ, một đứa làm chủ. Đầy tớ đi cày về, chủ hỏi cày được bao nhiêu ? Nó nói được ít đàng gì đó. Chủ mới nổi thần hung lên, mới nhiếc nó dở dang làm biếng làm nhác. Thì nó nói : Cày ít, có phải là tại tôi sao ? Con trâu nó đi tới đâu thì tôi đi tới đó, chớ phép tôi khiến nó được sao ? - Vậy sao mày không đánh nó cho nó đi cho mau ; cái da trâu làm ông làm cha gì mày, mà mày hòng sợ, mà dám đánh ?

Là có ý xóc tâm anh cầm chầu, sao có hẹp với nó, không hay chầu hay thưởng.

20. CHA ĐIẾC, MẸ ĐIẾC, CON ĐIẾC, RỂ ĐIẾC

HAI ông bà điếc, sinh đặng một đứa con gái cũng điếc, rầu mình vô phước, mình phận già cả chẳng nói làm gì, còn con mình tật-nguyên điếc-lác, biết gả cho ai mà gởi thân cho nó nhờ. Mà nghĩ lại mình cũng còn khá ; lớn ruộng nhiều trâu, thế cũng có khi cũng có dễ.

Vậy thấy một đứa con trai lịch-sự ở xa cách vài làng năng vô ra tới lui trong làng, thì kêu nó mà gả cho nó. Chẳng ngờ nó cũng điếc.

Cưới hỏi xong xả, nó về nó ở với cha mẹ vợ, thì cha nó biểu đứa con gái biểu nó ra coi cày bừa đấm ruộng ở kề bên đường. Nó nghe liền vác cày ra cày. Đang lui cui cày, có ông quan đi ngang qua đó, mà là quan kinh mới tới nhậm, đứng lại hỏi thăm nó cái đàng đi vô dinh quan phủ.

Nó chẳng lành thì chớ, điếc nghe không ngõ ; tưởng ông quở sao có cày bậy ruộng của ông chẳng ; nên vọt miệng mắng : Ruộng tôi, tôi cày, sao ông nói ruộng của ông ? Ông này ngang quá ghẹ đi cà. Ông quan thấy nó dễ người, thì biểu quân rượt đánh nó. Nó đâm đầu chạy về nhà, vợ đang ngồi nấu cơm trong bếp, nó đập cùn hai ba đập chúi vào trong bếp : Ruộng nào ở đâu mà mầy chỉ bậy cho tao cày ; làm người ta đánh tao cờ-bơ cờ-bất, cũng là tại mầy lếu ? Con kia nói : Dữ không ? Đợi một chút cho người ta nấu dọn cho mà ăn không được ? làm gì bất nhưn làm vậy ?

Kể thấy mẹ nó đi chợ leng teng bưng rổ về ; con gái ra mét, nói sao chồng độc dữ quá đập nó làm vậy. Bã thấy bộ nó giận quạu-quọ, thì ngờ là nó nói sao mình đi chợ năm tiền, mà ăn bánh ăn hàng hết đi mua về ít đó. May đâu, ông đi tát đìa quảy vịt về, mới để xuống, bã chạy lại bã nói : Tôi ăn bánh ăn hàng ở đâu ? mà con nó nói thêm nói thừa cho tôi ? Ông nghe không rõ, tưởng bã nói, sao mình có bắt cá mà cho ai, thì nói : Nào tôi có cho ai đâu ? Đặng con nào bỏ vịt con nấy đem về, mà nói bắt cho ai ? Có

chúng lão cày ruộng một đó. Bà ra hỏi lão mà coi. Năm tay bã dất ra ngoài đồng lại hỏi lão cày : Chớ lão thấy tôi bắt cá, mà cho ai không ?

Chẳng may lão cày cũng lãng tai, tưởng là hỏi lão có khuấy chơi lấy quần giấu đi chẳng. (Thấy ông đóng khố, thì hiểu làm vậy). Cho nên mới nói : Nào ! Tôi sớm mai đến giờ cứ cày hoài, tôi có qua chi bên, mà tôi hòng biết quần ông để đâu, mà lấy mà giấu ? Ông già khéo nghi bậy không ?

21. THẰNG CHA NHẢY CÀ-TỨNG

THẰNG cha kia sợ vợ. Bữa nọ con mẹ đi chợ, ở nhà anh ta lấy khoai đem lùi bốn năm củ. Con mẹ đâu lơn-tơn về. Thằng chả ngó thấy bóng, lật đật lấy khoai bỏ vô trong quần túm lại, chạy ra. Mà mắc nó nóng quá, nên đứng nhảy lên nhảy xuống hoài. Con mẹ thấy tức cười hỏi : Làm gì mà điên vậy ? Đứng nhảy cà-tứng đó ? Nó mới nói : Tao mừng mầy đi chợ về.

22. HAI ANH SỢ VỢ

HAI thằng cha kia hay sợ vợ, ở kế một bên nhau. Bữa nọ phơi đồ, sao để quên mưa ướt đi. Con vợ mắc lục-đục trong bếp, nhớ trực lại đồ phơi ngoài sào, thì hối nó ra mà lấy vô. Con mẽ nó mắng nó nhiếc, rồi nói sỉ vả nó lại vác cây nó đập cho, chạy mất.

Qua bên nhà anh kia ; ở bên nói chuyện. Người kia hỏi : Chớ giống gì mà chỉ mắng, chỉ chửi làm om bên đi vậy ? Tôi quên đem đồ vô, nó rầy tôi. - Tốt kiếp thì thôi thè ! Anh đó, chớ tôi ấy thì... Con vợ nó nghe nổi xung, ở trong xách cây chạy ra hỏi : Chớ tôi... thì... sao ? Thằng chồng sợ, nói : Không mà, tao nói : anh đó chớ, chớ tôi, thì tôi đem vô trước hồi chưa mưa kia chớ.

23. MẸ CHỒNG NÀNG DÂU ĂN VỤNG

BÀ mẹ nấu chè ăn trưa chơi, mà đợi lâu lắm : thèm quá, mới lén lấy một chén bưng lên trên bồ lúa ngồi ăn, kéo con dâu ngó thấy.

Con dâu đói bụng thét ²⁸, ngó quanh ngó quất không có ai, mới lén bưng một chén đem đi giấu mà ăn. Trong nhà có một chỗ vựa lúa là kín mà thôi, nên nó lên đó mà ăn kéo mẹ chồng ngó thấy. Ai ngờ đi trờm tới đụng lấy bà mẹ đang ngồi ăn chè ! Bã mắc-cở hỏi : Con bưng chè đi đâu vậy ? Con dâu lanh, nói : Tôi tưởng mẹ ăn đã gần hết, tôi múc đem thêm cho mẹ sốt. Kì thật là hai người ăn vụng.

24. TÍCH HANG ÔNG TỪ-THỨC

Ở ngoài Bắc có một cái hòn tự-nhiên bốn bề đá dựng ; đêm ngày sóng tạt bổ ầm ầm : người ta đặt tên là hang ông Từ-Thức.

Do cái chuyện đó người ta bày thế này :

Thuở xưa kia, vua tính xây một cái thành chỗ đồng nội kia ; thành lĩnh chỗ ấy có mọc lên một cây vô danh, bông lá lạ thường, đã xinh mà lại thêm thơm nữa. Ai nấy đều định phải đem dâng cho vua. Vậy mới cho dân canh giữ nhật nhiệm, kéo sợ người ta hái bông đi. Thiên-hạ đồn dục, đâu đó rủ nhau tới đó coi.

Tiên ở tại hòn nói trước này ; cũng đua nhau đi coi. Mà có nàng Giáng-Hương, tiên xinh tốt, lại gần rờ rẫm cái hoa ; rụi rụng xuống. Quân lính mới bắt lấy đó. Xúm lại xin, nói gãy lưỡi cũng không tha.

Vừa may có ông Từ-Thức là ông quan lão nghe đồn cũng đi tới coi cho biết. Bước vô, thấy bắt buộc làm vậy, thì hỏi lính : Tội tình chi mà bắt trói người ta lại ; người ta là con gái mà bắt làm gì tội nghiệp vậy ? Tha người ta đi.

Lính bẫm : Bẫm ông, cô này ở đâu không biết, tới coi lấy tay nưng cái hoa nó rụng xuống nơi tay ; tôi bắt cổ lại đây ; bây giờ ông dạy tôi tha, tôi có dám tha ở đâu ? Ông Từ-Thức mới cởi áo đưa cho thằng lính, cho nó đặt nó tha nàng Giáng-Hương đi.

Sau về nhà, ông Từ-Thức mới nhờ mường-tượng hình-nhan²⁹ nàng con gái mình cứu ; trong lòng nó bắt khoăn-khoái nhớ-thương, ước cho đặt gặp mặt lại mới phi lòng. Ra vô băng-khuâng tư-tưởng, ăn chẳng ngon, nằm chẳng ngủ. Thao-thức cả đêm ; đang chừng nửa đêm, lồm-cồm chỗi dậy kêu một đứa thổi lửa, thắp đèn ; rồi ông cuốn gói xuống chiếc xuồng, ông cầm giầm bơi đi, đi bơ vợ chẳng biết đi đâu. May đâu, đi trượt tới hòn tư bề đá

dựng đứng, lại có cái cửa vô ; cứ xăm-xăm đi tới hoài. Ngó trước thấy nàng Giáng-Hương ra rước. Vô cung, ở đó vui vẻ đủ no mọi đàn.

Đến bữa nàng Giáng-Hương phải đi chào bà Chúa-tiên, thì đóng cửa lại, dặn ông ở nhà làm gì thì làm, mà đừng có mở cái cửa sau mà khốn, đến nữa phải trở về, không được ở đó nữa.

Dặn dò trước sau phân minh, nàng ấy ra đi. Ông Từ-Thức ở nhà nghĩ hoài : Mẽ ! Nầy ! Không biết ý làm sao mà biểu đừng mở cửa sau ? Có khi bên kia có giống gì xinh tốt quý báu hơn bên này, nên cố cấm mình vậy chăng ? Lục-tặc³⁰ đem dùng mở phứt ra.

Ngó thấy thế-gian ; khi ấy mới nhớ nhà. Vậy các tiên ở đó nghe động đất thì biết, nên về đuổi ông Từ-Thức về, không cho ở nữa.

Tưởng là mới đâu vài ba bữa, ai hay về kiếm nhà không được. Nhớ chắc chỗ cũ vào hỏi, thì chẳng thấy một ai quen biết : hỏi thăm nhà ông Từ-Thức, thì họ nói họ không biết cũng không có nghe tên ấy bao giờ. Hỏi mấy ông già, bà cả, thì người ta nói : Thuở trước đời vua kia vua nọ, thì có ông quan lão tên là Từ-Thức, mà ông chết đã hơn ba bốn trăm năm nay rồi, còn ở đâu ?

25. CỌP BỊ ĐÁ

ANH kia còn nhỏ trai, hay cầu vui theo chúng bạn. Bữa ấy đi chơi tối, khuya về kêu cửa. Ở nhà thì có nuôi một con chó vện lớn. Bữa ấy có con cọp tới rình nằm ngoài cửa. Anh ta đi chơi về, lọt xọt³¹ vô thấy mập mờ, trời thì tối, tưởng là con chó vện, nên co chân đạp cho một đạp lăn cù : chó mèò gì tối nó ngậm câm chẳng thềm sửa ?

Con cọp giựt mình, thành linh thất-kinh cong đuôi chạy mất. Vào nhà thấy con chó vện hầy còn ; mới biết là cọp giựt mình nổi ốc. Từ ấy về sau tởn không dám đi đêm nữa.

26. CỌP MẮC ĐUÔI TRONG BỤI DỪA NƯỚC

TRONG Rạch-giá, Gò-quao cọp nhiều quá chừng, linh-nghinh³² trong rừng như chó vậ ; hai bên bờ sông đầy những dừa nước, còn trên bờ thì rừng tràm, chỗ người ta đi ăn ong.

Bữa kia có hai người chống xuồng đi bẻ dừa nước non mà ăn, thế³³ chuối chát. Người ở trước mũi, thì ở xứ khác tới đi buôn, lâu nay chưa biết cọp ra làm sao ; còn người sau lái, là người cố-cựu đó.

Ghé xuồng vào bụi dừa rậm, chẳng hay có con cọp đi đâu, mắc kẹt cái đuôi ở trong bẹ dừa giựt không ra, ngồi đó, chịu phép.

Anh trước mũi bước lên đốn dừa, thấy vàng khè, mừng tưởng là con chồn cáo, chạy nắm đuôi kéo. Tay thì kéo, miệng thì la : Lại tiếp, anh, tôi đã nắm được đuôi con chồn cáo lớn dữ lắm. Anh kia lật đật chạy lên, thấy cọp đội lại : Hủy ! Cọp đó, anh ; không phải chồn đâu. Rồi sợ xô xuồng đi.

Anh kia ở đó, không biết liệu làm sao, buông nó ra, thì nó ngoái, nó chụp mình, mới cứ trì hoãn đó. Con cọp thì đau giựt giựt mãi, mà không ra.

Một hồi lâu cọp cũng mệt, mà người cũng mệt mỗi tay quá vùng buông phứt. Con cọp giựt được, nhảy ào cong lưng chạy miết về rừng.

27. ĂN TRỘM VÀ CỌP RÌNH NHÀ

HAI thằng ăn trộm đi rình nhà ; lại có con cọp cũng tới rình bắt heo. Trời tối mờ mờ, anh kia tò mò lại chỗ con cọp ngồi, tưởng là thằng đi với mình, lại giỡ miệng : Này ! họ còn thức hay là ngủ ? Lại vỗ vai nó một cái ; vỗ nhằm đụng lông lá xôm-xàm, giật mình nháy trái chạy đi mất.

Còn con cọp thành linh chúng vỗ vai cái bộp, thất sắc cũng chạy đi mất. Thằng rình góc nghe chạy thịch thịch, tưởng là chúng hay chúng rượt, cũng vụt ra chạy.

Anh kia chạy trước, nghe sạt sạt sau lưng, tưởng là cọp đuổi theo, càng chạy mau lắm. Con cọp chạy giữa nghe lộp độp sau lưng, ngờ là chúng rượt theo, lại càng nhảy nai hơn nữa. Hồn vía mất hết, ai mạnh đàng nào chạy đàng nấy.

28. THẰNG ĂN TRỘM GÀ BỎ QUẦN MÀ CHẠY

CÓ một đứa ăn trộm vặt. Tối đầu canh hai, anh ta lót cót³⁴ đi rình bắt gà. Động, gà vịt kêu lên ; chủ nhà hay, lén để rình chụp mà bắt nó. Nó mới được một con gà cồ, xách đi ; gà kêu choác-choác ; nó bóp hầu bóp họng cũng không thôi la.

Túng thế mới bỏ vào ống quần, cột túm miệng ống lại. Chẳng ngờ chủ la lên rượt theo. Chú chàng càng chạy, gà càng la ; không biết làm làm sao cho nó nín. Chúng theo riết, tuột quần bỏ lại mà chạy.

Té ra gà bắt không được, mà lại mất quần, lỗ vốn bị gai ô-rô, cắt một bữa, cũng trầy trụa ra hết cả mình.

29. THẰNG ĂN TRỘM ĐƯỢC MỜI UỐNG NƯỚC TRÀ

MỘT đứa ăn trộm nghề, mới chạng vạng anh ta lòn bóng vô, leo lên trên trính phía khu-đĩ³⁵ nhà, ngồi đó ; chờ trong nhà ngủ đặng có xuống mà khuân đồ.

Chủ nhà có ý, đến chùng dọn dẹp đóng cửa đi ngủ, thì biểu trẻ nấu nước pha uống ; ngó trực lên khu-đĩ, thấy anh bộm ngồi tòn ten đó ; thì làm tỉnh kê trẻ lấy chén thêm. Rồi biểu trẻ lại mời anh ngồi trên trính xuống, uống ít chén nước cho ấm. Bộm ta chưng-hững tuột xuống, lại lạy ông chủ xin tha. Thì ông chủ nói : Tôi tha làm phước, mà đừng có léo tới đây nữa, mà tôi bắt nạt đi đó.

30. ÔNG CỐNG QUỲNH

TRUYỆN ông Cống Quỳnh đậu trạng, có nhiều pha lừng trớ-trêu tức cười.

Bữa kia có một người ở xa tìm tới kinh vào chầu vua, đem dưng cho người một mâm trái trường-thọ. Mới đem vô, nói chưa xong, ông Cống-Quỳnh lại lấy lột ăn phứt đi. Vua thấy ông làm đều vô-phép, si-hỗ cho vua, thì ngài dạy đem mà chém đi.

Ông ấy quì xuống tâu rằng : Tâu Bệ-hạ, muôn muôn tuổi ; nay tội tôi hỗn-hào vô-lễ, mà Bệ-hạ đòi chém, thì là đáng lắm. Muôn tâu Bệ-hạ cho tôi nói một ít lời cho cặn kẽ, rồi tôi sẽ ra chỗ pháp-trường ; trái này gọi là trái trường-thọ, mà sao tôi ăn vô chưa khỏi cổ đà thấy chết ? Vậy thì nó là trái đoán-thọ mới phải. Vua nghe được tha ông đi.

Bữa khác, vua ngự đi chơi, quân-gia binh lính châu-chực hầu-hạ, thiên-trùng vạn-điệp. Ông Cống-Quỳnh đi tắm ngó thấy lật đật chạy đút đầu vô bụi giơ đít ra. Vua ngự ngang qua thấy mới hỏi ai ? Cống-Quỳnh quì xuống tâu : Tôi nghe ngài ngự, tôi núp không kịp, nên phải làm làm vậy ; tục nói : Hễ giấu đầu, thì ra đuôi.

Trong nội, vua có nuôi một con mèo, có cột cái xích bằng vàng. Cống-Quỳnh vô ra ôm quách về nhà ; lấy xích vàng ra, cột dây, nuôi ở nhà. Mà thường ông biểu đem hai đĩa, một đĩa thịt thả, chả gói ; còn một đĩa thì cơm nguội trộn với đầu tôm xương cá ; hễ nó lại ăn đĩa đồ ngon thì đánh ; nên nó quen đi cứ đĩa đồ hèn mà ăn mà thôi.

Vua tiệc con mèo, sai đi kiếm táo-tác, kiếm không ra. Người ta nói có ngó thấy Cống-Quỳnh nuôi con mèo giống in con mèo của vua, có khi nó đó. Vậy vua cho đòi ông Trạng tới, hỏi con mèo. Ông nói một hai không phải. Vậy ông bắt con mèo đem tới, biểu quân đem hai đĩa cơm, một đĩa đồ ngon, một đĩa đồ quấy-quá : mèo của vua thì thường ăn đồ mỹ-vị, ngon-

lành, mà của tôi đâu đồ ngon mà cho ăn, ăn những cơm nguội cơm-ngặm, mắm-muối quấy-quá vậy thôi ; nếu nó ăn đĩa đồ ngon, thì thật là của ngài, mà như nó ăn đồ hèn, thì nó là của tôi chắc.

Đem ra, thì con mèo tập đã quen, cứ lại đĩa cơm nguội mà ăn, thì Cống-Quyền vỗ tay cười : Ấy ! Của dân-sự nghèo nà thì nó như vậy ! Ôm mèo về mất.

Bên Tàu qua đi sứ, đem dâng vua một cái ve thủy-tinh, liền không có miệng, mà trong có nước, xin hỏi làm sao, mà lấy nước cho được. Vua cùng đình-thần bối-rối không biết giải làm sao. Vậy đòi Cống-Quyền tới, hỏi tính làm sao. Cống-Quyền mới nói : Tưởng là giống gì khó lắm, việc này liệu được mà. Vua mới giao cho anh ta đem về. Sáng ngày lợt-xợt vô. Vua ra lập trào rước sứ Tàu cho đặt giải việc hỏi. Ông Cống-Quyền tay xách dùi đục, tay cầm cái ve của sứ đem qua. Vua phán hỏi. Cống-Quyền quì xuống : Muôn tâu lịnh thiên-tử, Tàu hỏi làm thế nào lấy nước ra cho được ? Vậy hễ muốn lấy cho được nước, thì phải đánh mới được. Và nói và đập bể cái ve đi.

Năm sau, sứ đem một con trâu có tài báng lộn ăn hết các trâu bên Tàu. Đem qua hỏi coi thử Annam có trâu nào giỏi hơn chẳng. Vua đòi Cống-Quyền tới hỏi, coi thử tính làm sao.

Cống-Quyền vào chầu. Vua phán : Đó bây giờ Tàu người ta đem con trâu báng giỏi nhưt có tài, coi thử mình có đem ra cự ; Trạng tính làm sao ?

- Muôn tâu Bệ-hạ, có khó chi, để tôi về tôi tính ; xin sứ để ba bữa. Ông Trạng về biểu bắt con nghé nhỏ còn bú, nhốt riêng nó ra, đừng cho bú ba bữa.

Tới ngày sứ đem trâu tiếng Tàu ra, ông Cống-Quyền dắt con nghé ra. Vua ngự ra, sứ bộ cùng triều-đình tỵ tới coi. Thả trâu lớn của Tàu ra, nó hăng đứng nghinh đó ; Cống-Quyền thả trâu nghé ra. Nó nhịn bú đã ba ngày, khát sữa, thấy trâu lớn tưởng là trâu mẹ, lằng-căng chạy lại xúc-xúc

dưới bụng nơi sau háng, trâu Tàu nhột chịu không đặng, chạy mà tránh cho khỏi kéo nó rúc nhột. Càng chạy, nó chạy theo xúc, cong lưng chạy miết dài. Cống-Quỳnh đứng vỗ tay la : Trâu Tàu thua rồi ! Trâu An-nam ăn rồi ! Thèm đem trâu lớn đâu ; sức con ghé con, ốm tong ốm teo, mà trâu kia còn phải thua nữa là !

Bước qua năm sau, Tàu giận thấy mình thua trí người An-nam, mới sai sứ đem một cây gòn đẹo bào bằng gốc bằng ngọn, lại kéo sơn đôi ba nước, mất da mất thịt cây đi hết, ở giữa có để hai chữ : Túc tử. Đem qua đố An-nam biết là tên cây gì, lấy chữ đó, mà bàn cho ra tên. Lại đố biết đầu nào gốc, đầu nào ngọn.

Các quan hiệp nghị mời Cống-Quỳnh tới hỏi : Sao ông tính nói cái ấy đặng hay là không ? Cống-Quỳnh chịu, lãnh về nhà tính. Sáng ngày ra, vua ngự, lập ban cho sứ vào châu, Cống-Quỳnh vào quì xuống tâu : chữ túc là lúa, chữ tử là con ; là hễ : còn lúa con ăn con no con mập, hết lúa con mòn con gãy ; thì là cây gòn. Còn viết nói đầu nào gốc, đầu nào ngọn, thì xin xuống mé sông tôi sẽ coi.

Vua quan cùng các sứ thấy đều xuống theo mà nghe nói. Dạy khiêng cây xuống. Ông Quỳnh mới thả day ngang qua sông, thì nó phải day trôi theo dòng nước ; đầu nào day trước ấy là đầu gốc.

Đến sau vua sai ông Cống-Quỳnh đi sứ bên Tàu. Nhằm khi có các anh tấn-sĩ mới đậu. Thấy sẵn, lại nghe tiếng Cống-Quỳnh giỏi văn-chương chữ nghĩa lắm, vua mới mời Cống-Quỳnh thử chơi ít bài ; mấy tấn-sĩ có tài làm thơ làm phú lệ, hễ nhảy lên ngựa cầm viết lia, nhảy xuống thì đã viết rồi.

Cống-Quỳnh cũng không sợ, chịu ra thi. Dẫn ngựa voi ra nghiêm-trang tử-tế, phát viết, mực, giấy má xong rồi, nghe hiệu trống đánh một cái thùng, thì ai nấy nhảy lên ngựa. Cống-Quỳnh nhảy lên lấy viết huây huây ba cái lẳng-quăng lúu-quíu, rồi nhảy xuống hô. Rồi ! Người ta chưa ai rồi hết : đem vở lại nộp.

Quan giám-khảo coi không ra, hỏi chớ Cống-Quyền viết giống gì lằng-quãng coi không được. Cống-Quyền nói : Chữ bên tôi tháu làm vậy đó, như ngài coi không đặng, để tôi viết lại chữ thảo hay là chơn tự cho ngài coi. Vậy mới viết thơ cũ thuộc lòng cho họ coi. Họ lấy cho được thứ nhưt.

Bữa kia quan thừa-tướng Tàu dọn tiệc, mời Cống-Quyền tới uống rượu chơi một bữa. Đàng-sá đầu đó có đào hầm, để gạt cho Cống-Quyền sụp mà chết, kéo để Tàu chịu thua An-nam xấu hổ ; Chiếu bông nệm gấm trải liệt địa cùng đàng.

Ông thừa-tướng tới nhà mời và rước Cống-Quyền. Ra tới đàng có trái nệm bước xuống mời Cống-Quyền xuống đi bộ cho mát, biểu Cống-Quyền một hai đi trước ; Cống-Quyền không chịu. Nhường cho quan thừa-tướng rằng : Tiên vi chủ, hậu vi khách. Quan thừa-tướng mời gãy lưỡi cũng không được, túng phải ra đi trước, Cống-Quyền khôn, cứ bước theo dấu chơn thừa-tướng thẳng tới nhà khỏi sụp vào đầu hết.

Ngày kia Cống-Quyền vui muốn khuấy chơi các quan triều một bữa. Chừng mới viết thiệp cho mời các quan tới tựu tại nhà uống rượu chơi.

Mặt trời chen lặn, vông đá các quan lái rai tới. Cống-Quyền mua rượu nhiều, ve chén bày ra bộn bàng ; còn biểu quân ở đàng sau nhà bếp cứ bằm thớt hoài. Nghe bằm lộp-cộp lạp-cạp hoài... Các quan tưởng có khi Cống-Quyền dọn trọng thể lắm. Chẳng ngờ cũng không thấy dọn chi.

Cống-Quyền ngồi cầm khách, cứ rót rượu mời các quan ; một chặp lại hối : trẻ coi lo dọn thoáng đi bây. Nó dạ rân. Cứ thỉnh thoảng rót rượu mời uống khan hoài ; các quan đã xoàng xoàng đi hết ; thì càng vui càng nói chuyện inh-sinh. Cống-Quyền lại càng rót rượu đưa cho ông này ông kia ; đập thêm hoài.

Ngồi uống khan làm vậy cho đến hết nửa canh hai. Ông nào ông nấy, thôi say mèm, nằm thài-lai ra đó hết. Quân hầu đi theo, thì đã cho về hồi chiều hết rồi.

Vậy ông Cống-Quỳnh biểu quân trong nhà đưa các quan về, lại dạy nó tráo dinh hết, tới đâu thì bảo mở cửa đem thẳng vào giường kéo ngài say đã mê-mết rồi. Quân dạ dãn võng dá ra. Võng các ông đem lộn dinh hết.

Đến sáng ngày ra, ai nấy thức dậy ngó sao mừng mền khác lạ không phải nhà mình, xén-lén³⁶ ra ai về dinh nấy, biết bị Cống Quỳnh khuấy chơi rồi, căm-căm trong bụng giận ông Cống Quỳnh.

Mà ông Cống Quỳnh ngoan lắm, chạy đón các quan đang đi vô chầu, nói : Cơ khổ ! Tệ quá ! Hôm qua cầu vui uống rượu cầm chừng chờ trẻ nó dọn ăn, mà mắc bụng đói say sớm làm không ai ăn hết ; thấy các ông say tôi hối quân võng các ông về kéo để khuya nhiễm mù sương có khi khốn. Té ra các ông báo tôi, thôi hôm nay thịt cá ê-hề ăn không hết.

Cách năm mươi bữa, Cống Quỳnh xin cấm chợ ba bữa để cho ông phơi sách. Thiên-hạ đồn Cống Quỳnh phơi sách, đâu đó rủ nhau đến coi. Đến bữa ấy, ông biểu quân đem chiếu trải giữa chợ, cỡi quần cỡi áo ra nằm giữa đó. Người ta hỏi : Ủa ! Nghe nói ngài phơi sách, mà sao ngài làm làm cái gì vậy ? Ông mới chỉ cái bụng ông nói : Sách ở trong bụng, chớ sách ở đâu ?

Ông Cống Quỳnh thường hay đi dò, mà ông không có trả tiền : tháng kia qua tháng nọ ông cũng không có trả. Quân đưa dò nó mới đòi ông ; ông nói : Thôi để mai một tao trả cho. Ông về mua tre mua lá, chớ ra giữa dòng sông, cắt lên một cái chòi, viết ba chữ dán vào đó : Chười cha đứa nào coi về học lại.

Thiên-hạ nghe ông Cống-Quỳnh làm gì lạ không biết, thì đua nhau tới đó mượn dò ra coi. Coi rồi vô, kẻ khác hỏi chớ giống gì vậy ? Ai nấy đều nói : Nói không được, hãy ra đó mà coi lấy. Dò đưa đà không lập³⁷ ; lấy tiền ; lấy tiền cũng đã mê.

Dỡ chòi rồi, quân chèo dò, nó còn đòi tiền ông Cống-Quỳnh nữa. Ông mới nói : Bây mắc tao bây giờ thì có chớ, mà bây lại theo đòi tao nữa ? Vậy chớ ai làm cho bây đặng mỗi mấy bữa đó ? Bây có biết không ?

Chuyện Cống Quỳnh còn nhiều đều dễ tức cười, mà như nói tinh những chuyện ấy, thì nó mất vui, mất hay đi. Để xen chuyện này chuyện kia nhiều thứ thì hay hơn.

31. CON CHÓ VỚI CON GÀ

CON chó đi gặp con gà trống mới chào, rồi nói : Tôi trông cho gặp anh một chuyện, mà hỏi một chuyện. Con chó mới hỏi : Trời phú tính cho anh hay, chó phải chơi sao ! Sao lại biết canh ba, lại khi gần sáng dậy mà gáy ; ngày ngày cũng vậy. Con gà nói : Cái là trời đã phú tánh hể tới chùng thì gáy.

Rồi con gà mới hỏi : Còn như anh làm sao anh biết có người đi mà sữa ? - Vốn cái tâm tôi thuộc đất : hể động đất là động tới tâm tôi, nên tôi biết. - Mà khi anh nằm dưới đất thì làm vậy, chó như khi anh nằm trên ván, thì biết sao được mà sữa ? - Chùng tôi ở trên ván, nghe chúng sữa, thì tôi bắt chước sữa hùa theo mà thôi.

32. BỐN ANH THẦY CHÙA LÀM PHƯỚC MÀ PHẢI CHẾT

CÓ một thằng nài giữ voi, cắc-cớ cỡi voi đi ngang qua thấy buồng dừa xiêm nạo, đánh đòng đeo đó mà bẻ, chẳng ngờ con voi nó đi tuốt đi, bỏ anh ta lại tòn ten đó. May đâu bốn anh thầy sãi đi qua ; thằng chẵn voi khóc la xin các thầy cứu. - Mô-phật ! Biết sao bây giờ ! Thôi, ta lấy áo nhứt-bình ta, mà nắm bốn người bốn chéo, cho nó buông xuôi xuống rớt vào trong ấy, thì khỏi giập xương.

Nó ở trên nó buông tay rớt xuống, mắc cao quá, cái áo nó thụt lại mạnh quá, bốn cái đầu trọc đụng lại với nhau, đầu lại thêm cái buồng dừa rớt chụp lên trên, chết tươi đi cả bốn thầy.

Thằng chẵn voi sống, không biết làm sao, mới vác bốn cái thầy ma đem về, để sau buồng. Đem ra một thầy nằm đằng trước ; chạy đi mượn người ta chôn. Giá cả xong rồi mới nói : Tôi nói trước với anh em, có chôn thì chôn cho tử-tế, huyết cho sâu ! Anh tôi sống chẳng lìa tôi, vì thương tôi quá, nay chết rồi, sợ có khi cũng không muốn lìa, lại ảnh là người tu, có khi có phép.

Các ảnh vác mai vác xuống đi ra đào ; nghề làm mượn trông cho mau rồi, về lấy tiền ; mới đào sơ-sài cạ-cạ vậy, vác quách ra đập lại, khóa đất không dện. Lãng-cãng về đòi tiền.

Chủ đám ra đón nói : Cơ khổ ! các anh làm tệ quá, tôi đã nói trước, làm cho người ta, thì làm cho đáng ăn đồng tiền người ta. Đó, về đó mà coi. Làm sao ảnh lớt-cớt về năm đó ?

Các ảnh về thấy năm đó. Lạ dữ này ! Vác ra lịch-ịch, đào chôn nữa, mà trời đã gần tối, lật-đật lấp lại đó, bỏ về hỏi tiền. Mới quày về thấy anh chủ đám chạy ra kêu : Các anh thật bất-nhơn quá ! Đó, chôn chưa kịp khóa đất, ảnh đã trở về năm trông. Vào đó mà coi.

Các ảnh giận lùm-cùm, lại vác ra chôn nữa. Chôn vừa rồi, lại thấy chủ chạy ra la-lối om-sòm. Các ảnh nói : Lạ này, mấy tôi đào sâu dừ lằm mà, mà còn dậy mà về được ? Vác ra. Đào huyệt sâu hơn sáu bảy thước mới bỏ xuống dện-diệt³⁸ tử-tế. Thôi, chuyến này chắc, dậy không được đâu. Kéo nhau về lấy tiền.

Đi ngang qua cái cầu ngang, trời tối mờ mờ, thấy anh thầy sãi ở đầu ngòi ỉa đó. Nó giận đã sẵn, nó mới chửi : Mẹ cha thử ! Về làm sao, về hoài về hủy đi vậ cà ! Đạp anh thầy cho một đạp, rớt chũm dưới sông, uống nước chết đi.

33. ANH LÀM QUAN EM LÀM DÂN

HAI anh em ruột đi học với nhau một thầy, tháng ngày xôi-kinh nấu-sử với nhau. Tới kỳ ra đi thi, người anh đậu được làm quan trấn-nhậm nhằm chỗ người em ở. Mà vô tình ; chẳng có đoái hoài tới lui thăm viếng gì hết thảy. Thiên-hạ xâm-xì xâm-xả với nhau : Lạ ! Sao anh em ở với nhau như mặt trời mặt trăng ?

Người em mới bỏ chỗ ấy, mà xuống dưới rừng sác mà ở. Thì may người anh làm quan, đi giảng dân tại chỗ ấy, mới ghé lại nhà ; lấy viết, viết bốn câu thơ mà hỏi :

Tư bề sống bổ xao
Ở đây nhờ lộc nào ?
Con cái đặng mấy đứa ?
Sưu-thuế đóng làm sao ?

Người em lấy viết, viết lại bốn câu này :

Tư bề sống bổ xuyên
Ở đây nhờ lộc thuyền
Vợ xẻ gai chằm lưới
Chồng đánh cá đổi tiền.

34. THẰNG CHỒNG KHỜ, NGỒI ĂN CÓ DÂY DỤI

CÓ hai vợ chồng. Vợ thì lanh-lợi, tử-tế, còn chồng có chứng lấu ăn. Hễ ngồi lại lua-láu ăn hồi ăn hả. Cho nên vợ nó lẩn lướt nó đặng.

Bữa kia có anh em bạn tới nhà chơi, nó nói với vợ nó : Có khách, mầy phải thưa phải dạ cho tử-tế, kéo người ta chê cười. Vợ nó ừ. Một lát nó làm bộ xăng-văng chạy vô hồi dọn cơm, thoáng đi mà ăn. Con vợ nó thấy nó đặng nể làm rộn-bộ quá, ních chiếc đĩa bếp trên đầu nó một cái cốc.

Nó giả dò nó đánh vợ : Tao đã biểu cho sẵn tay ghé ! Chậm sao hơn là rùa !

Khách nghe mới la : Cái anh thì thôi, để thủng-thắng cho chĩ mần ! đói khát gì mà hồi dữ vậy ?

Lộn ra ngồi cầm khách một chặp lại chạy vô. Nó lại đánh cho nữa. Đến chừng gần bưng cơm, vợ nó ngắt nó vô dặn : Này ! Có người ta, ăn thì phải cho tề-chỉnh, đừng có giữ theo chứng cũ gắp lia băng-cung mà xấu hổ chúng cười. Ế ! mà anh hay quên lắm ! Để tôi cột cái dây dụi, hễ chừng nào tôi giựt cái dây dụi, thì gắp thì ăn.

- Xong xả rồi, ra mời anh em ngồi lại. Ban đầu còn giữ, khi vợ nó nhắp, thì nó và nó ăn. Vợ nó mắc xơ rở trong bếp. Rồi thì con gà chạy ngang qua, mắc dây giựt lia ! Nó ở ngoài tưởng vợ nó giựt biểu ăn mau ; trước còn cầm đĩa, sau nó giựt lia, bỏ đĩa xuống, hai tay bốc thuồn vào họng. Khách ngồi sững, không biết làm sao, mà nó làm dị-cục làm vậy.

35. ĐẠI-TRƯỜNG-PHU, CHÍ-QUÂN-TỬ, VỚI PHỤ-TRƯỞNG-GIÁ

THUỞ xưa kia có hai anh em bạn thiết, một người tên là Đại-Trường-Phu, người kia tên Chí-Quân-Tử. Anh trước giàu có, anh sau thì nghèo. Năng tới lui chơi bời với nhau.

Hai vợ chồng anh Đại-Trường-Phu thấy anh kia nghèo cực, thì nói : Thôi, anh nghèo không có vốn mà buôn bán, có muốn lấy năm ba trăm chi đó thì lấy, mà dùng làm vốn đi buôn cho té ra một hai đồng, mà chi độ thế-nhi.

Anh Chí-Quân-Tử nghĩ đi nghĩ lại ; mình lấy thì được đó, hai vợ chồng cũng tử-tế có lòng thương, mà mai sau rủi có lỗi hay là điều nào, thì biết lấy chi mà trả. Nên không dám lãnh, nghèo thì chịu vậy : Cám ơn anh chị có lòng với em út ! Tôi tính cũng không buôn bán chi, mà hòng lấy của anh chị khó lòng.

Vợ chồng Đại-Trường-Phu, nhà thôi đã đủ đồ, chẳng thiếu vật chi, đồ nữ-trang cũng hiếm chẳng thiếu gì, mới tính với nhau lấy vàng đem cho thợ khéo, kéo chỉ dệt một con rùa vàng để chơi. Đưa năm lượng.

Cách ít lâu, Quân-Tử lại nhà chơi. Đại-Trường-Phu mới hỏi : Anh đã có thấy rùa vàng hay chưa ? - Rùa vàng hiếm chi thiếu gì ? - Không, không phải rùa vàng ngoài đồng đâu. Cái này rùa vàng làm bằng vàng thật. - Cái thì chưa thấy.

Đại-Trường-Phu mới biểu vợ đi lấy đem ra coi. Coi rồi để trong cái đĩa, ngồi uống rượu, nói chuyện hoài, rót thêm rót thêm hoài, hai anh em nằm ngủ quên đi.

Thằng con trai anh Đại-Trường-Phu đi học trường xa, chạy về thăm nhà. Thấy con rùa tốt gói trong khăn, cầm đem đi chơi. Đến khi tỉnh dậy, quên lửng con rùa vàng.

Quân-Tử từ giã kiếu về, một chặp lâu Đại-Trượng-Phu sức nhớ lại con rùa, chạy về hỏi vợ, vợ nói không cất. Khó à ! Không biết tính làm sao, không có lẽ nghi cho anh em, người có bụng dạ tốt.

Bữa kia Đại-Trượng-Phu đi lên nhà Quân-Tử chơi, thì hỏi mánh rằng : Hôm trước đó, con rùa vàng anh có cầm về chị coi không ? Chẳng lành thì chớ ! Quân-Tử sợ anh em nghi, thì chịu bốc lấy mình có cầm về. Đại-Trượng-Phu mới nói : Thôi để đó mà chơi hề gì.

Bước chân ra về, hai vợ chồng Quân-Tử không biết tính làm sao lo mà trả cho được, người ta thấy mình nghèo, người ta nghi cũng phải, không phép chối đi. Vậy mới bán nhà bán cửa, dắt nhau đi tới với ông Phú-Trưởng-Giả giàu có muôn hộ, vào lạy ổng, xin ở làm tôi, mà xin năm lượng vàng làm rùa mà trả cho ảnh. Ông Phú-Trưởng-Giả nghe biết việc, thì lấy vàng, kêu anh thợ làm con rùa vàng trước tới làm, rồi giao cho hai vợ chồng đem về trả. Mà không cho cố-thân, giúp mà thôi. Đàng kia cũng không chịu, cứ ở làm bộ-hạ chơn tay.

Cách đôi ba bữa, con trai Đại-Trượng-Phu, chơi no con rùa, cầm về đi thăm nhà luôn trót thế, vào mới hỏi : Cha mẹ thì thôi ! Hổm may là tôi, phải người ta lạ, người ta đã lấy mất con rùa vàng đi còn gì ? Hai vợ chồng chưng hửng, lấy làm lạ : Mẽ ! rùa nào con mình lấy đi chơi ? Rùa nào anh kia đem trả, không hiểu được.

Mới định chừng có khi anh Quân-Tử sợ mình có nghi lòng ảnh, nên mới làm của khác đem mà thế.

Đại-Trượng-Phu lật đật chạy lên trên nhà Quân-Tử hỏi thăm, thì người ta nói : Quân-Tử đã bỏ xứ đi đâu trên ông Phú-Trưởng-Giả, cố-thân³⁹ mà lấy vàng thường con rùa vàng nào đó, nghe nói vậy, không biết nữa.

Nghe vậy lại càng thêm lo. Tìm tới nhà Phú ông, hỏi thăm có hai vợ chồng Quân-Tử hay không ? Người ta nói có. Kêu ra, hai đàng khóc ròn. Đại-Trượng-Phu vào trả con rùa vàng cho Phú ông, mà lãnh vợ chồng

Quân-Tử về. Phú ông là người nhờn, không chịu lấy rùa : Anh có mượn của tôi sao anh trả ? Còn hai vợ chồng Quân-Tử, tôi có bắt buộc chi, mà anh xin lãnh ?

Tính không xong, trả vàng không lấy ; hai vợ chồng Quân-Tử mắc nợ không đi, trả rùa cho Quân-Tử. Quân-Tử không lấy. Túng mới đề-điệu nhau ra quan, mà xin quan xử.

Té ra ba nhà hết thầy đều thật là người ngay lành trung-trực, chẳng biết kể của cải ra giống gì, nguyên lo tu đạo-đức, lấy nhờn-ngãi mà ở với nhau. Ấy mới là người Quân-Tử.

36. CHÚ LÁI ĂN « BA MƯƠI ĐỒNG » THỊT HEO

CHÚ lái mới xuất thân ; mà chúng người rít-róng hà-tiện hà-tận quá, vất chày ra mỡ dặng. Bạn bè đi với va, ăn cực ăn khổ lắm. Tới chợ ghé lại mua ăn, sai một thằng bạn lên chợ, mua ba mươi đồng thịt quay, đem xuống hỏi nó xắt ra : Bây lấy cái thớt bây xắt cho tao một đĩa, còn bao nhiêu bây ăn với nhau.

Ba mươi đồng thịt xắt một đĩa, thì có lẽ nào còn dư giống gì ?

37. THAM ĂN VỚI CON

NGƯỜI kia có vợ, lại có một đứa con nhỏ ba bốn tuổi. Ở không, mới chạy ra ngoài đồng, tát ao bắt được ba con cá rô. Mà chứng người tham ăn. Lụi-cụi đi chế gắp nướng ăn. Thằng con thấy thèm, khóc đòi ăn. Mẹ nó dỗ : Cha chả ! kìa con cá vàng dữ ! Để rồi cha cho con ăn. Cha nó mới nói : Vàng gì, nghệ hay sao mà vàng ? Con nó lại khóc nữa. Mẹ nó dỗ không nín. Mẹ nói mới nói : Kia cà, cá béo dữ, để rồi cha mầy cho ăn. Thằng cha lại đổ quạu : Cá đó, chớ heo hay sao mà béo ?

Thằng con cứ khóc hoài, dỗ hết sức không nín. Mẹ nó bồng lại chỉ gắp cá : Này con ! Cá nướng kia cà, để chín, rồi cha con coi con nào nhỏ, cha cho một con mà ăn. Nín đi, đừng có khóc. Cha nó lại càng quạu nói : Bao con bằng nhau hết, không có con nào nhỏ.

38. ĂN CƯỚP BUỒM VÌ THẰNG BẠN KHÙNG

CHIẾC ghe bản lồng đi hựt đoàn ở sau, chèo bơ vơ đi tới khúc vắng, ăn cướp ra chận đánh. Nào bạn bè, nào lái đều buông chèo, chịu phép, tính cự không lại. Chú lái ra ngồi chò-hỡ sau bóng lái⁴⁰, buồn xo, cái mặt bằng hai ngón tay tréo.

Có một thằng bạn khùng khùng, ngồi xó khuôn bếp, tay cầm hai chiếc đũa bếp. Ăn cướp bước qua ; nó cầm đũa bếp chun vào trong mũi, đỡ khoang ra, ngoắt ăn cướp vào mà dọn : Đây này, vào mà dọn. Miệng thì kêu, tay thì cầm đũa bếp ngồi đó tỉnh-táo, như tuồng không có chuyện chi vậy.

Anh đầu đảng ăn cướp phát nghi : Mẽ ! Thằng này, thế có khi tài nghệ gì lắm đây, nên nó làm bộ tỉnh queo. Thôi, buồm ta buồm ! Xô ghe ra đi mất.

Việc cơ may nhờ anh bạn buồm ; làm vậy mà khỏi bị ăn cướp.

39. ĂN THAM HÚP CHÁO CỨT RỪA

CÓ hai vợ chồng nghèo khổ làm bạn với nhau, mới được một ít lâu. Mà người chồng thì có tánh hay ăn tham. Bữa kia đi ngoài đồng, gặp con rùa, bắt đem về ; mà sợ vợ ăn chung với thì nó ăn hết, mình ăn không có đã thèm. Vậy nó giấu đi.

Về nhà nói với vợ : Thôi, bây giờ ăn riêng, tao làm tao ăn, mày làm mày ăn. Mới dừng ngang, chia hai cái nhà ra. Xong xả rồi, nó mới lấy chảo, bắt nước lên, mà làm thịt con rùa, nấu cháo ăn.

Mà nghề đàn ông cụ-kệ không biết nấu, cho nên bắt con rùa để sống bỏ vào chảo nước. Bỏ đó chạy đi kiếm rau cỏ về mà ăn. Con rùa ỉa cho một bãi trong chảo, rồi nước nóng thét lấy, bò ra đi mất, chun qua chỗ bên vợ nó ở.

Đi mua rau về, chạy vô thăm, thấy cứt nổi lều bều, khen : Chà : Mới nấu nó đà nát bấy ra ! Nhắc xuống đem ra húp cứt rùa một bữa no bụng, lại có khen ngon.

Bữa sau vợ nó xí được con rùa ; làm thịt nấu nướng tử-tế, qua mời chồng qua ăn. Hỏi thịt gì ? Nói thịt rùa. Nó lại có khen : Chà bay ! Con rùa có thịt béo biết ngon này ! Hôm trước tao có bắt được một con ; mà tao nấu nó ra nước hết. Từ ấy mới thôi, mới hết ăn riêng, ở riêng.

40. LÀM TÌNH ĐƯỢC VIỆC, RỘN KHÔNG XONG

CÓ ông kia giàu có, mà nhà ở cheo leo một mình giữa cái cù-lao. Bữa ấy nước ròng, ăn cướp rủ nhau tới đánh, ghe nó đà áp vào tứ phía. Trong nhà bắn loạn ⁴¹ sợ đà té đá, mà ông chủ gượng làm oai, họa may nó có kiêng nó đi đi chẳng ; mới làm bộ kêu trẻ thức dậy thắp đèn.

Trẻ thưa : Có ăn cướp nó đà vây bốn phía. Ông chủ nói : Vậy thì càng hay ; may cha chả là may ! Bấy lâu nay trông cho các ảnh tới một chuyến, mà không thấy ! Thôi, bây mở cửa ra hết cho khoảng-khoát.

Các bọm ở dưới ghe nghe nói ; thôi đà nổi ốc cùng mình : Mẹ ôi ! Lão này có khi tài lắm đấy bây ? Không biết cơ-mưu nó làm sao mà mình dám vô... Thôi, chi bằng ta lui đi chỗ khác. Hè nhau chống ghe đi ráo.

41. NƯỚC TỚI TRÊN MỚI NHẢY

THUỞ ông Thượng trấn Nam-Kỳ lục-tĩnh, thì thiên-hạ bằng ⁴² yên. Trộm cướp, gian-giảo tịnh vô không có. Là vì người có oai lẫm, người là bộ, mà tính-khí cang-cường, oai-dũng nghiêm-nhặt, binh-dân ai nấy đều khiếp vía. Hễ dạy chém thì chém, không ai dám cãi lệnh. Quờn ⁴³ người lớn đặng tiền trăm hậu tấu.

Bữa kia người đang nghỉ trưa, mới biểu đem chém thăng kia ở phòng trà. Rồi người thức dậy, bộ buồn bực. Tới buổi ra khách, đưa tội nhưn bị án tử hồi này dẫn ra ; mà nó lấy cái gáo múc nước kẹp dưới háng ra ; nhảy cà-túng trước mặt ông ấy. Thì ông tức cười, hỏi nó làm gì vậy ? Nó mới gởi : Bấm lệnh ông lớn : Tôi nó đã cùng ; nước tới trên mới nhảy, biết làm sao bây giờ. Thì ông lớn tha nó đi.

42. TRÂU MỌT CHẢY NƯỚC

THĂNG cha kia nghèo, đại đặc⁴⁴ không biết làm một cái gì hết. Nghe người ta nói nghề làm ruộng, thì khá chắc ăn. Vậy nó mới vác tiền đi coi trâu mà mua. Đi cùng xứ, tối ngày vác tiền về. Vợ nó hỏi : Chớ đi mua trâu, làm sao một ngày trọn, mà không đặng con nào hết ? Nó mới nói : Trâu hiếm lắm thiếu gì ? Mà lựa không được con nào nên thân mà mua ; con nào con nấy một ăn, chảy nước ra hết. Là vì nó ngó thấy trâu đái, nó nói trâu có mọt, chảy nước dưới bụng.

43. TRẦN-MIÊN-KHỐ-CHUỐI

THUỞ xưa có một anh học trò khó, tên là Trần-Miên-Khố-Chuối, con nhà khó khăn, mà hay siêng-năng cần quyền việc học-hành ; nghèo là quá đói nghèo, áo quần xơ-xải rách te rách nát, vá trăm cặp⁴⁵ ; lấy lá chuối mà đóng khố. Theo chịu lòn học trò giàu, mà nhờ hột cơm rớt, ăn những cơm thừa cá cặn. Chúng bạn chẳng nghĩ hất hủi đày đọa tất tưởi bắt quét trường, múc nước, mài mực. Tối tắm đèn dầu chẳng có, theo nhờ sáng trăng, cùng là nháng đốm-đốm mà coi mà học, đêm ngày xôi-kinh nấu sủ chẳng nệ khó nhọc.

Đến buổi mở hội thi, thì chúng bạn tự trường ; anh ta cũng theo ôm traps cho chúng mà đi. Ai nói là tên học trò ? Tưởng là đệ-tử theo phò các thầy quần dài áo rộng. Mà nhờ *hoàng-thiên bất phụ độc thơ nơn*, phát phúc thi đậu, sau được vinh-vang⁴⁶. Còn mấy anh em bạn thì rớt hết.

Ở đời có kẻ giả đại qua ải cứ thủ phận, bè theo bè, sen theo sen, lăn hời mà trời độ vận lập thân nên. Con nhà học trò cũng nên lấy đó mà bắt chước, lấy đó mà suy hai chữ thành suy, là đường con tạo hay đi với đời.

44. BÀI THƠ CÁI LƯỠI

ÔNG Nguyễn-Đặng-Dai, là người công-thần với nhà nước, đánh Nam dẹp Bắc ; trấn cõi Bắc mấy năm, thiên-hạ bình yên, bá-tánh an-cư lạc-nghiệp. Đang giữa đám công danh, lâm bệnh mà chết. Để lại một người con, học-hành chữ nghĩa văn-chương cũng chẳng thua gì ai. Nổi nghiệp cha, cũng làm quan ở phẩm hàm, hưởng lộc nước.

Bữa kia nhằm lúc chuyện ông Hoàng-Bảo mới rồi, vua đãi yến các quan ; ngài ăn cần nhằm lưỡi ; luôn dịp ngài ban mời các quan làm thơ chơi. Lấy việc *ăn cần nhằm lưỡi* làm đề. Ai nấy đều làm. Coi thơ các quan rồi ; tới con ông Dai, quì xuống dựng bài thơ mình. Bài thơ tứ-cú đặt như vậy :

*Ngã sinh chi sơ, nhữ vị sinh,
Nhữ sinh chi hậu, ngã vi huynh.
Kim triều hạnh hưởng cao lương vị,
Hà nhân độc thương cốt nhục tình ?*

Bài thơ làm thì hay, mà có xâm⁴⁷ trách vua sao chẳng nghĩ tình anh em cốt-nhục, mà nở ra tay hại ông Hoàng-Bảo là anh. Cho nên vua dạy đem ông ấy ra cửa Ngọ-môn, mà phạt ít chục hồng-côn. Rồi đem vàng bạc thưởng tài người hay.

45. ANH HỌC TRÒ SỬA LIỄN CỦA NGŨ PHỦ ÔNG HOÀNG

CÓ người học trò còn nhỏ tuổi mà đã già⁴⁸ chữ nghĩa lắm. Lúc dọn phủ cho đức ông nhứt ở, thì triều-đình có hội nhau lại, mà đặt một câu liễn cửa ngõ đức ông. Đáp chữ vô thiếp vàng tử-tế.

Hai câu ấy đặt như vầy :

Tử năng thừa phụ nghiệp.

Thần khả báo quân ân.

Anh học trò đi ngang qua cửa, thấy câu liễn, đứng lại coi, không ưng ý : đi học về giận đứng lại đó, không cất nón. Quân canh nhứt cửa đó, liền bắt ; hỏi sao vô phép không cất nón ? Có biết đó là phủ ông nào chẳng ? Người học trò nói : Tôi biết, mà mắc tôi giận, thấy câu liễn đặt không nhằm, nên quên lấy nón xuống.

Quân mới dẫn vào Thái-tử đông-cung. Đức ông hỏi. Người học trò cũng cứ khai thiệt làm vậy. Chừng đức ông cho mời đình-thần vào, mới kể tự sự cho các quan nghe, rằng tên học trò chê câu liễn các quan đã đặt ngoài cửa.

Vậy mới hỏi học trò, vì làm sao mà chê, bây giờ có dễ sửa lại hay không ? Thì anh học trò nói : Đặng. Đức ông biểu : Bê làm sao thì bê đi, rồi sửa đi thử coi. Anh học trò mới bẩm : câu liễn ấy thất lễ, là vì đặt con đứng trước cha, tôi đứng trước vua ; làm vậy sao cho phải ? - Ừ, nói nghe được. Mà bây giờ sửa lại làm sao ? - Bẩm lệnh các ông lớn, sửa lại như vầy, thì hay quyết⁴⁹ đi mà thôi.

Phụ nghiệp tử năng thừa.

Quân ân thần khả báo.

Các quan ai nấy đều khen. Vua cho người ấy đậu tấn-sĩ : lại ban cho một ngàn quan tiền thưởng tài ; triều-đình lại thưởng ít ngàn nữa.

46. TRÉT CHAI CHO TRƠN

TÊN thợ lợp vò kia ngồi nơi trại một mình, đang nấu chai mà trét ghe. Xảy đâu có một tên trên rẫy cời lừa đi ngang đó, thấy lạ, mới đứng lại, nhảy xuống, bước vô coi và hỏi rằng : Không biết anh nấu chi đó hé ? - Chú mày không thấy nấu chai đó sao ? - Nấu chai làm chi vậy, anh ? - Nấu chai trét ghe, chớ làm chi ? Thuở nay không thấy người ta trét ghe sao ? - Tôi ở trên rẫy, ghe cộ đâu mà thấy ? Mà trét làm chi vậy, anh ? Khéo hỏi không ! trét cho nó trơn, cho ghe đi cho mau.

Vậy hà ! ...Tôi không có ghe, mà có con lừa đây, nó chạy tợ rùa bò. Không biết ước chừng trét chai nó, nó có trơn, có chạy mau hơn không ? - Mau lắm chớ ! - Thế thía ! Không dám nào xin anh làm ơn trét giùm nó cho tôi chút ; được không ? - Sao không được ? Đâu chú mày vén cật đuôi nó lên, qua trét giùm cho mà coi.

Tên rẫy mừng, dắt lừa lại, vén luốt đuôi lên, chú thợ múc một vá chai sôi, hất tạt vô chỗ ấy đó... Con lừa bèn nhảy nai, phóng riết... Tên rẫy mừng khen rằng : Phép hay thiệt ! Cám ơn anh !... Ủa cơ khổ ! Thôi rồi ! Nó chạy mau quá, mất rồi... Tôi theo bắt sao cho kịp ?... Thôi, anh chịu khó làm ơn trét tôi luôn thể, trét bằng hai, cho tôi rượt cho kịp. - Mặc ý.

Chú thợ tạt cho một vá chai sôi ; anh ta nhủi xuống, la lên : Cha ôi ! chết tôi ! trơn đâu mà chạy !.

47. THẦY BÓI BỊ TRÁC CỐI QUẦN VẮT VAI ĐI GIỮA CHỢ

THĂNG cha thầy bói kia, đi đâu, có mượn đũa dốt để chỉ chùng đường sá. Mà nhằm đũa lý-lắc hay chơi pha-lửng ; dạn nó hể có mương thì nó la lên, cho thầy ta biết mà nhảy kéo sụp.

Đi ngang qua chợ đông, nó muốn khuấy chơi, nó nói : Mương, thầy, mương ! Nhảy, thầy, nhảy ! Thầy nghe nói nhảy một chặp. Rồi nó nói : Đây cái hào lớn, thầy cối quần ra mà lội mới được. Anh thầy tin tưởng là thật, cối tuột quần ra vắt vai đi xung xăng giữa chợ. Thiên-hạ thấy trếu làm vậy, thì cười om cả chợ.

48. HÀ-TIỆN ĐẾN CHẾT CŨNG CÒN HÀ-TIỆN

ÔNG kia cả đời những hà-tiện rít-róng, tiện-tặn, không dám ăn dám mặc, bo-bo giữ của hoài. Xán bịnh xuống, tình thế cầm không đặng, mới kêu ba đứa con vào trời trăng mọi sự. Hỏi người con thứ tư : Cha chết rồi, con tính chôn cất làm sao, cho khỏi tốn kém ? Thì nó nói : Mua một chiếc đệm rách bó xác vác đi, đào lỗ dập lại, thì khỏi tốn cơm tốn tiền.

Mới hỏi đến người con thứ ba : thì con thứ ba nói : Cha một mai có nhắm mắt lại rồi thì rinh mà chuôi xuống sông thì xong. Cha cũng chưa ưng bụng : Vậy cũng chưa hay mấy, vì phải mất công mà vô ích.

Mới kêu con trưởng-nam đầu lòng ra hỏi : Tré em nó tính làm vậy đó, mà như con, con tính làm sao ? Vậy con thứ hai mới thưa với cha rằng : Cha mạng một đi rồi, thì con chất lửa thui cái xác đi, lấy tro làm phân trồng hành, bán có lợi. Cha nghe nói ưng ý mới chịu, mà lại khen : Con thiệt giống ý cha. Tính vậy là phải lắm.

Hà-tiện làm sao đến đời đã gần chết hòng lìa bỏ mọi sự, mà hãy còn so hơn tính thiệt, tính lợi tính hại !

49. BA ANH DỐT LÀM THƠ

CÓ ba anh học trò dốt, ngồi nói chuyện với nhau. Mới nói : Mình tiếng con nhà học trò mà không có làm thơ làm phú với người ta, thì té ra mình dở lắm. mấy người kia mới nói phải. Hè nhau làm ít câu chơi.

Anh thứ nhất thấy con cóc ở trong hang nhảy ra, mới làm câu mở như vậy : *Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra.*

Người thứ hai tiếp lấy : *Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó.*

Người thứ ba : *Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi.*

Lấy làm hay lắm. Rồi nghĩ lại giật mình, vì trong sách nói : hễ học hành giỏi, thì sao cùng phải chết. Cho nên tin như vậy, mới biểu thằng tiểu-đồng ra đi mua ba cái hàng đất để dành cho sẵn đó.

Tiểu-đồng lẳng-căng⁵⁰ đi mua, ra ghé quán uống nước, ngồi xớ rớ đó. Có anh kia hỏi nó đi đâu ? Mua giống gì ? Thì nó nói : Ba thầy tôi thông-minh, trí-huệ làm thơ hay lắm, sợ lời sách quở, có khi không sống, nên sai tôi đi mua ba cái hòm. - Mầy có nghe họ đọc thơ ấy không ? - Có. Mà có nhớ, nói lại nghe chơi, coi thử sức nó hay làm sao ?

Thằng tiểu-đồng mới nói : Tôi nghe đọc một người một câu như vậy :

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra,

Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó ;

Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi.

Anh kia nghe tức cười nôn ruột, mới nói với tiểu-đồng : Mầy chịu khó mua giùm tao một cái hòm cho luôn trót thế. Tiểu-đồng hỏi : Mua làm chi ? - Lão nọ mới nói : Tao mua hờ để đó, vì tao sợ tao cười lắm, có khi cũng chết theo ba thầy làm thơ đó nữa.

50. BỐN ANH HỌC TRÒ ĐẶT THƠ TRONG CHÙA

BỐN anh học trò đi đường, ghé vào chùa chơi. Ngồi coi ba bàn thấy tượng đồ treo thờ đó, mới rủ nhau làm ít câu thơ chơi.

Anh thứ nhất thấy tượng Quan-Đế, thì mở rằng : *Hón-Vương ăn ớt mặt đỏ gầy !*

Người thứ hai thấy tượng Quan-Bình, thì đặt : *Bên kia Thái-tử đứng khoanh tay.*

Người thứ ba ngó quanh ngó quất, thấy tượng Châu-Xương thì đặt rằng : *Thăng mọi râu rìa cầm cái mác.*

Còn anh thứ bốn ngó ra, thấy con hạc đập lưng qui, thì thêm : *Ngoài này cò quăm đập cày thay.*

51. HỌC PHÉP HÀ-TIỆN

ANH kia đi tìm thầy dạy học phép hà-tiện. Tới nhà thầy, hỏi thầy phải mua chi mà làm lễ cúng tổ. Thầy mới biểu đi mua một cái bánh tráng mà thôi, đừng có mua gì nữa mà tốn tiền.

Nó mới đi chợ mua một cái bánh tráng, lại có mua một con gà, ôm về. Thầy nó thấy gà thì la : cái thằng dại, ai biểu mua gà làm chi cho uống của ? Học trò mới thưa với thầy : Tôi tính làm vậy nên mới mua gà : là khi bẻ bánh tráng mà ăn, thì làm sao cho khỏi rớt vụn vắn xuống cũng uống, nên mua con gà, để phòng khi có rớt mảnh mún, thì nó lượm nó ăn, lớn lên thì bán được lời.

Thầy nghe nói lý ấy thì nói : Thôi, mầy hà-tiện quá cha tao đi rồi, còn đi học gì nữa ?

52. THIÊN-LỰC, KHÔNG PHẢI NHƠN-LỰC

ÔNG kia làm quan tước phẩm cũng đã cao. Mà bởi thông minh có chí học-hành, chớ chẳng phải là nhờ có ai đùm bọc nưng đỡ mà làm nên. Cho nên đề một tấm biển hai chữ *Nhơn-lực* treo giữa nhà. Mà người vợ bé cũng là tay hay chữ, ra vô thấy chữ *Nhơn-lực*, thì giận chịu không được.

Bữa ấy chồng cô ấy đi việc quan khỏi, ở nhà cô ấy bắc thang lên, thêm vào hai ngang, mà sửa ra chữ *Thiên-lực*. Chồng về ngó trực lên thấy *Thiên-lực*, thì hỏi trong nhà ai mà cãi chữ *Thiên* làm vậy. Thì người vợ bé ra chịu sửa. Ông lại hỏi : Chớ sao mà nói *Thiên-lực*. Cô ấy thưa rằng : Người sinh ở thế, mạng hệ ở trời, mọi sự cũng nhờ mạng trời dạy, trời khiến mới nên. Có ai mà bởi sức riêng mà làm nên được đâu ?

Ông ấy mới nói : Có ở đâu ? Tao đây cực khổ từ bé đến lớn, lo học-hành hết hơi hết sức, mới ra làm vậy, nào có thấy sức trời giúp chi mô ? Ờ, mầy nói làm vậy thì thôi, để coi thử mầy cậy sức trời có xong gì không cho biết.

Ông đuổi cô ấy đi, lấy áo quần với đồ nữ-trang lại hết. Để cho cái áo cái quần rách xài xế bận mà đi. Vậy cô ấy ra thắp đèn nhang khói, mà vái với trời, xin : hễ chính ngộ tôi ra đàng mà gặp một người đàn ông nào, thì ấy là chồng tôi, được mà gởi tấm thân mà nhờ.

Khẩn vái xong xả, ra đi. Đi tới cái cầu vừa trưa đứng bóng, gặp một người đang câu cá, bộ quê mùa dốt nát, rách rưới tím trước tím sau, mới lại mới hỏi : Chú kia, chú ở đâu mà đi câu đó ; nhà chú ở đâu ? Người câu cá mới xớ rớ thưa : Tôi nghèo khổ, ngày đi câu cá, tối về ngủ trong hang đá, có che ba cái lá khô kia kia.

Vậy cô ta xách gói vào hang ở đó, nấu cơm nấu nước dọn dẹp tử-tế, có mâm trên mâm dưới bĩ bàng. Anh kia tới buổi cuốn câu vác về nghỉ. Bước

vào hang thấy mâm cao cỗ đầy, thì lấy làm lạ lắm. Cô kia mới mời chú chàng ngồi lên trên, còn cô ấy ngồi dưới.

Ăn rồi cô ấy mới nói sự tình trước sau ; lại bày lời mình khẩn vái xin gặp ai đang chính ngọ, thì lấy người ấy làm chồng. Vậy bây giờ thiếp đã thề-nguyên làm vậy, xin chàng cho thiếp theo mà làm vợ. Người kia nói rằng : Phận tôi khác, phận cô khác. Cô là người duông⁵¹ nhan tài-sắc, tôi là đứa bá-vơ khốn-nạn, làm làm vậy sao xứng. Cô kia rằng : Chẳng hề gì đều ấy mà lo, việc trời đã định vậy, thì hay vậy.

Chồng cứ lệ cũ, thường bữa vác cần câu đi câu cá. Vợ ở nhà dọn dẹp ; sắm áo sắm quần cho chồng mặc ; đêm lại vợ khuyên chồng thôi đi câu đi. Dem tiền bạc ra, biếu đi chơi bời, tới đám tới đình cho quen, cho biết việc đời, lịch thiên-hạ sự với người ta.

Anh ta đã dốt lại khờ, chịu theo ý vợ, cột tiền đi ra chợ búa, quán xá, chơi. Ngựa nón ra, mua bún, mắm nêm, đứng mời ai nấy, không ai ăn. Giận mình có của, mời người ta không ai thêm ăn ; mà vợ căn dặn biếu đi làm quen làm lớn với người ta. Vậy mới mua thêm đồ, vào chùa gần đó nghỉ, thấy tượng phật nhiều, thì lại mời ăn. Tượng ngồi trơ trơ mặt địa, không ừ hử nói đi nói lại gì hết. Nổi nóng mới lật ngựa các tượng ấy xuống ; lấy bún mắm nêm đút trây cả miệng cả mồm : *Khinh người ta chi lắm vậy ? Ở sao bất lịch-sự quá !*

Xong rồi bỏ phật nằm ngựa nằm nghiêng đó, xách nón về. Mà phật linh. Người ta vô chùa cúng, thấy tượng ngã chình chồng thì lo thừa với làng với xã. Thiên-hạ tới coi đông nức, mà dựng dậy không được. Phật hờn trì xuống không chịu dậy, lại cho ôn-dịch chết dân trong làng nhiều lắm.

Làng báo với quan địa-hạt ; quan lại báo bộ. Vậy vua giáng chỉ : Hễ ai dựng tượng lên được, thì cho chức quan lớn. Người vợ thấy yết-thị dán, về học lại với người chồng. Chồng nói : Tượng là chi, cái đều dựng phật, thì tao làm dư đi chớ ; tao lật xuống đó. Hôm trước tao mua bún thịt bánh trái

đem vào đó ăn ; thấy các ống tử-tế mời họ ăn, họ làm lễ, tao giận, tao vật họ xuống, tao nhét đồ ăn và đồ rượu cho họ đó. Vợ hỏi : Có chắc làm vậy hay không ? Lão chồng : Sao lại không chắc ? Hối tao vật họ xuống đó tao đi ; bữa sau tao vào nữa, thấy còn nằm, tao dựng dậy tao lại mời nữa. Họ cũng cứ miếng cũ làm đời làm lễ, tao giận tao lại vật họ xuống lại.

Vợ mới biểu chồng ra đình, đánh mõ lên cho làng xóm tụ lại, cho có đông người ta coi ; rồi chịu ra mà dựng tượng lên. Vậy nó dựng dậy được. Thiên-hạ mừng rỡ khen ngợi.

Ít bữa tờ tư về tỉnh, tỉnh cụ số về bộ, bộ làm sách tấu. Vua ban phong quờn⁵² cao lộc cả, lại triệu về dẫn kiến. Thành linh đâu quân-gia xe ngựa tới hang người ở, lều tranh chiếu rách ; thấy hai vợ chồng nghèo cui-cút, một ngày tới tới những đi câu cá mà ăn. Bây giờ vinh-vang võng-dá dù lộng tử-tế.

Tới Kinh vào châu cả hai vợ chồng. Khi ấy người chồng cũ ấy cũng châu đó. Liếc ngó thấy vợ bé mình, khi xưa bởi cái chữ *Nhơn-lực*, mà đặt *Thiên-lực*, mà mình đuổi đi ; bây giờ nhờ *thiên-lực*, mà nên cơ-hội này, thì mới biết mình đặt chữ quấy.

53. CỌP MẮC BÃY, KHÔNG AI THÈM CỨU

CON cọp làm chúa lâm, đến lúc se-da cấm cung lại, ở nhà không đi đâu. Các loài cầm thú đâu đó nghe tin chúa lâm khó ở, thì phép phải tới lui thăm viếng. Con nào con ấy tới thôi đà đủ mặt. Mà chúa lâm cấm cung thôi, bụng đà đói, nên tính bắt lỗi kẻ vô thăm mà ních thịt.

Vậy đầu hết anh chồn cáo vào, thì chú biểu lại gần mà hỏi : Mình đau làm vậy, mà thơm hay là thúì ? Thì anh chồn thiệt thà thưa rằng : Thúì. Thì chúa nói sao mầy dám nói tao thúì, tao làm chúa lâm, ngồi trên đầu trên óc thiên-hạ mà thúì làm sao ? Giăng gáy lên, chụp anh chồn, mà anh kia lẹ nhảy trái ra khỏi.

Ra được mới trầm trồ nói : Ý cha chả ? Khó lắm ! Con cò nói : Thôi, cho tôi vô. - Vô mà tính nói làm sao cho chầy thì vô. Cò nói không hề gì. Bước vô, chúa lâm hỏi : Ai đó ? Cò thưa : Tôi đây. - Xích lại đây cho gần. Chúa cứ hỏi : Chớ ông đau ốm làm vậy, mà ông thơm hay là thúì ? Cò nói : Thơm. Chúa lâm nổi giận nói rằng : Thằng này nịnh này ? Vùng chụp nó mà hực đi. Cò chạy ra sợ, mặt tái ngắt.

Chuột nghe nói, thì nói : Thôi để tôi vô. Chúa lâm thấy bóng vào, thì biểu lại gần ; rồi hỏi : Chớ sao ? Ông đau, mà ông thơm hay là thúì ? Chuột nói cũng không thơm cũng không thúì. Thì Chúa lại chụp, nói sao nó nói bậy. Chuột ra nói lại, ai nấy đều kinh tâm tả tay.

Cách năm bảy bữa, cọp đi rùi mắc bẫy cần vọt bật lên trên khí ; may gặp chuột đi ngang qua đó. Thấy vậy mới hỏi : Ủa ? Ông làm gì leo lên trên ấy ? - Ôi thôi ! Đừng có hỏi ; ông mắc bẫy rồi, có phương chi cứu với. Chuột mới nói : Tôi thì cứu được : là tôi leo lên ra ngoài chót vót ; nhỏ mình nhẹ, không sợ gãy té, rồi tôi cắn dây cho đứt đi thì xong. Mà tôi thì sợ một đều là ông sẽ chụp tôi như bữa hôm. Tôi này là bao nhiêu, ăn cả lông

cũng chưa đủ một miếng, mà hôm ông cũng hăm hăm đi nữa là. Nói vậy rồi bỏ đi mất.

54. RUỒI, MUỖI, CHIM SẮC VỚI CON RÙA

CON ruồi, con muỗi với con chim sắc rủ nhau đi dạo đồng chơi. Ra đậu trên lá sen ở dưới bầu, nước trong mát mẽ lắm. Mới hỏi thăm nhau việc ăn ở thế nào, sướng cực làm sao. Anh ruồi mới nói : Tôi thì là sướng nhưt, có ai ví cho bằng. Tự Thiên-Tử chí ư thứ dân, hễ có dọn yến tiệc gì, thì tôi ăn trước hết. Mâm cao cỗ đầy, ăn trên ngồi trước, hưởng trước chúng hết cả.

Anh muỗi lại nói : Tôi giống gì chẳng hay, chớ mặt son má phấn nào, tôi cũng hưởng hết, sướng lắm.

Anh chim sắc nói : Tôi cũng sướng nữa : hễ là lúa sớm lúa mùa chi, thì tôi hưởng trước đi hết.

Con rùa ở đâu dưới, bò lại cũng tranh sướng với chúng. Các con thượng cầm đó mới nói : Ủ, anh sướng làm sao, nói cho tôi nghe với. - Tôi ở đây mát mẽ ăn uống vui chơi. - Mà anh ăn những vật gì nói nghe thử ? - Thiếu gì món ăn : hột sen, củ sen, cá rô, cá sặc, cá lóc, cá trê, đủ thứ. - Anh nói anh ăn nó, mà sao hãy còn thấy lên đánh móng đầy đi vậy ? Con rùa nói : Là không tôi có rau muống, tôi ăn rau muống thôi ; tôi không có ăn các thứ ấy.

Các con thượng cầm mới kêu nhau đi về. Anh rùa ra cầm lại : Khoan đã nào, ở chơi về chi lật đật ? Con ruồi mới nói : Thôi, tưởng anh làm sao, cái này anh ăn những rau muống không, mấy tôi ở lại làm chi, đến trưa đói bụng chết còn gì.

55. CON CÓC VỚI CON CHUỘT

CON cóc làm bạn với con chuột đã lâu ngày. Mà con cóc bụng dạ tử tế, hay chiêu hiền đãi sĩ. Thường bữa cóc hay đi chợ mua đồ về dọn tiệc mời anh chuột tới ăn uống chơi. Anh cóc thì ở hang, còn anh chuột thì làm ổ trên ngọn cây.

Bữa kia con chuột mua đồ về dọn ăn, tới mời con cóc lên nhà uống rượu chơi ; mà con cóc không biết làm thế nào mà lên cho được. Thì con chuột biểu thì cắn lấy cái đuôi nó mà lên theo. Tới vừa gần cửa, thì chị chuột trong nhà ra chào : Anh cóc đi dạo trên này. Con cóc há miệng : ừ ; thì sút té xuống chết đi.

Khi ấy vợ chồng con chuột nói với nhau, mà cười con cóc rằng : Ba mươi đời thứ hay nhay miệng, thì hay chết.

56. HỮU DỮNG VÔ MƯU

THĂNG cày mở trâu ra sắm sửa đi cày. Ra đồng cày đàng kia qua đàng nọ. Trâu mệt đà le lười. Mà mắc cày ruộng gần chơn núi. Khi cày, thì thằng trai cầm cày hò hét, đánh đập thá ví con trâu đà cơ khổ, lại thêm chưởi rủa hành-hạ quá chừng.

Con cạp ngồi rình trong bụi, ngó thấy vậy, thì giận lắm. Đến buổi thôi cày, thằng chần thả trâu ra đi ăn. Con cạp mới lại gần kêu con trâu, mắng nhiếc sao có chịu làm vậy : Mầy có vóc giạc mạnh-mẽ sức lực, lai có hai cái sừng nhọn, là khí giải⁵³ mầy, sao mầy không cự không chống ? Để gằm đầu mà chịu nó ? Theo làm đầy tớ nó cho nó phạt mầy ? Nó leo nó cỡi lưng cỡi cổ mầy như vậy.

Con trâu mới nói rằng : Trời sinh muôn vật, mà khôn thì làm sao cũng hơn mạnh thôi. Dầu mầy nữa cũng phải thua nó, huống chi là tao.

Con cạp tức giận, mới nói rằng : Tao có nghề trong mình, tao lại mạnh, cho mười nó đi nữa tao cũng làm chết, lựa là một. Con trâu nói : Vậy thì mầy đi lại đây, đặng cho tao kêu nó đánh với mầy cho biết sức. Con trâu mới đi kêu thằng cày lại. Anh trai cày lớn tơn lại nói với con cạp rằng : Tao bây giờ đang đói bụng, không có lẽ mà đánh với mầy đặng. Con cạp nói : Vậy thì mầy đi ăn cơm đi, rồi có lại mà đánh với tao. Thằng cày nói : Mầy hay nói láo lăm. Tao bỏ tao về, thì mầy chạy mất đi, còn gì mà đánh ? Con cạp nói : Tao chẳng thèm trốn ; mầy nói tao đọa kiếp. Mặt nào, chớ mặt này có chạy đâu ! Thằng cày nói : Như có thiệt làm vậy, thì để tao trói mầy lại đây, đặng tao về tao ăn cơm cho no, rồi tao ra mở mầy ra, đặng mầy đánh với tao. Như vậy mới chắc, không thì mầy trốn đi, tao có biết đâu đặng.

Con cạp ỷ mình mạnh, thì nói : Tao chẳng có sợ gì, trói thì trói. Nó mới để cho thằng cày trói nó xong xả rồi, thằng cày mới chạy đi bẻ cây lại đánh con cạp. Con cạp mắc trói thất thế, vùng vẫy không được, bị đòn mà

chết. Con trâu khi ấy mới khẻ miệng con cọp rằng : Tao đã nói với mây ấy, mây không muốn nghe tao ; mây ỷ mây sức lực mạnh-mẽ mà thôi. Bây giờ mây chết là đáng số mây lắm. Không thương hại lấy một chút.

Ấy là mạnh mà không mưu ; ỷ thế mạnh mà khinh dễ người ta. Có người tuy yếu thế yếu sức, mà cao mưu, nên nhiều khi thắng được kẻ mạnh quờn, mạnh thế mà thấp mưu.

57. THẦY CHO THUỐC TRỪ MUỖI

NGƯỜI kia bất tài lờ vận, không biết làm chi mà giàu. Ngày nọ đi lỡ đàng vào xóm đố nhờ. Đi từ sớm mai cho tới trưa, đói đã lủi. Không phép ngồi không mà đợi cơm ; mới bày chuyện nói mình có phép trừ muỗi. Mà chỗ ấy thì nhiều muỗi lắm.

Ai nấy nghe, ngồi trông, rồi có xin đem về trừ muỗi ; ai xin cũng chịu cho ; dọn cơm thầy ăn, rồi thầy vò cơm có cục tròn tròn như hoàn thuốc tiêu, bỏ vô hâu-bao. Cơm nước xong rồi, lấy ra mới đưa cho một người một ít viên. Người ta hỏi đem về làm làm sao ? Thì thấy mới nói : Hễ khi muỗi cắn, thì sẽ lén mà lấy viên thuốc, mà châm cho trúng nó, thì nó chết.

Té ra thầy nói khào, mà nuốt cho qua ba miếng cơm. Rồi từ giã ra đi. No bụng thì thôi, chẳng còn lo ai bàn bạc khen chê gì nữa.

58. THỢ HÀN KIM

CÓ một người cũng có chứng hay nói xạo mà kiếm ăn. Đi tới nhà người ta lạ, tính la-lết đó chấy ba hột cơm dẫn bụng ; mới bày chuyện nói.

Người ta hỏi anh làm việc chi, thì anh ta nói mình là thợ hàn kim. Trong nhà mừng, lo dọn cơm nước cho chú thợ ăn. Ních cho một bụng cơm no nóc. Trầu thuốc tử-tế.

Trong nhà với hàng xóm nghe đem kim lại, cậy thợ hàn giùm. Thợ lãnh lấy hốt cả bụng, rồi mới hỏi : vậy chớ còn mấy cái miếng sắt ra ở đâu, kiếm đem lại đây, tôi hàn mới được.

Mà đời nào ai lượm cái miếng nhỏ mà để dành ? Té ra tốn một bữa cơm vô lối, chẳng nhờ đặng cái cóc-rác gì hết.

59. THẦY PHÁP CHỮA MA MÈO

LÃO kia nghèo, đi gặt mướn, vùi lấy lông lúa gặt một lũ con nít bắt thoa cho đứa này, đứa kia cùng mình. Nó về nó xót nó ngứa ; nổi mào-đay, sinh ghẻ sinh chốc. Thì lão tới giả đồ làm thầy pháp.

Cha mẹ mấy đứa con nít nghe nói, chạy tới hỏi thầy có phương chi giùm cho trẻ nhỏ. Thì thầy nói : Nó bị ma mào khuấy nó đó, giống gì ? Bây giờ phải nấu cơm nếp cho nhiều.

Ai nấy chạy về nấu đem tới. Thầy mới lấy nắn tinh những mào bằng cổ tay, cổ chơn, để đầu ghế. Rồi biểu múc hai ba thùng nước để đó, biểu đem con nít đến. Thầy đứng dậy hò hét một chặp ; rồi mới đọc : Mèo mèo, mèo meo, mèo đừng gheo trẻ, tao bẻ mào ra, tao tra vào đây, tao quảy mào đi... Kim niên, kim nhật, kim ngoại, kim thì... kim năng, thỉnh giải.

Đọc rồi bẻ cổ mào bỏ vào đây hết. Rồi biểu đem con nít tắm đi thì hết. Ba mươi đời thứ xót, hễ tắm thì hết ; thầy làm lối, lấy cơm nếp đem về ăn một bữa lứ-lừ.

60. CON GÁI CẦU CHỒNG ĐẠI-VƯƠNG

CÓ một con kia nhan-sắc đẹp đẽ, mà trong ý ước trông cho được một người sang trọng đứng vì vương vì tướng. Cho nên thường bữa thường ra chợ mua nhang mua đèn, đem vô chùa vái cùng phật-bà, xin xui khiến cho mình đặng như tình mình sở-nguyện vậy.

Người bán nhang còn nhỏ tuổi, thấy cô ấy mỗi bữa mỗi ra mua nhang, thì lấy làm lạ : quải giỗ thì cũng có khi, có đâu mà mỗi ngày, ngày nào như ngày nấy. Đánh mò theo coi ; thấy vô chùa vái xin chồng sang. Anh ta dòm hiểu được ý, thì bữa ấy mượn người khác bán thế cho mình. Liệu vừa chững cô ấy vô chùa, anh ta vô trước núp sau tượng phật. Cô vào thắp nhang, đốt đèn, ngồi lạy, xin một hai, cho được chồng làm vua làm tướng mà thôi. Chú chàng ở sau ứng tiếng lên nói : Con muốn làm vậy mà không nên ; con phải lấy thẳng bán nhang ngoài chợ. Số con làm vậy đó.

Cô ta ra về, vưng theo lời phật-bà dạy ra tìm người bán nhang. Hẹn hò ngày kia buổi nọ, thì ra chỗ nọ cho nó đem về nhà. Vậy nó bỏ con ấy vào cái bao không, bỏ một đầu thì cô nọ, một đầu thì nhang, gánh thẳng về nhà. Đàng về nhà thì phải đi ngang qua cái rừng.

Bữa ấy có Thái-Tử đông-cung đi săn trong ấy. Anh ta sợ gặp quân-gia quan-quyền, có khi họ hỏi han khó lòng, mới đứng ngừng lại. Quân-gia đầu vừa đi trượt tới. Nó thấy vậy để gánh dẹp lại một bên đường, chạy tuốt vào bụi trốn trốn. Quân thấy gánh, mà không có người, thì lại lục mà coi ; mở cái bao ra thấy một nàng xinh tốt lắm, nằm khoanh trong ấy ; thì dẫn lại cho Thái-tử xem.

Đức ông mới hỏi tự-sự trước sau. Thì cô ấy gởi rõ duyên-cớ đầu đuôi gốc ngọn lại cho đức ông nghe. Sẵn có sẵn được một con cọp, thì Thái-tử dạy đem con cọp bỏ vào cái bao cột lại, để lại trong gánh im lìm như trước. Còn cô ấy Thái-tử đem về làm vợ.

Anh kia núp trong bụi nghe coi đã vắng tiếng, thì đã biết họ đã đi rồi, thì ra ; lại rờ cái bao thăm coi vợ mình còn hay không. Bóp coi thấy còn, thì kê vai gánh về nhà.

Cha mẹ anh em ra mừng, hỏi chớ giống gì trong cái bao này vậy ? Thì nó nói nộ rằng : Cọp đó, chớ gì ? Cất nhang đồ rồi, nó rinh cái bao ấy vào phòng, đóng cửa lại, rồi lại mở miệng bao, được có đem vợ ra. Chẳng ngờ vợ đâu chẳng thấy, cọp ở trong nhảy ra, bẻ cổ anh ta chết tươi đi tức thì.

Bởi thiên lý vị thiên, nên nghịch thiên giả tử.

61. ÔNG HUYỆN THANH-LIÊM CẢ ĐỜI, VÌ MỘT LỜI NÓI MẤT ĐỨC THANH-LIÊM

ÔNG huyện kia đặc chỉ ra ngòi huyện nơi kia. Mà ông ấy là người thanh-liêm lắm, cho nên không dụng lễ mễ của ai, lấy một đồng, đem cửa trước cũng không xong, đem cửa sau cũng không lọt. Bà huyện thấy tính chồng không có ưa, thì cũng không dám lãnh lấy của ai vật gì.

Có cái làng kia nhờ ông huyện lắm, mà đền ơn nghĩa không được. Hễ đem tới giống gì, giống gì bất kỳ, vàng bạc tiền của gì, ông cũng không thềm gì hết ; tức mình mới lo đem đút cho bà huyện. Mà bà cũng rằng rằng quyết một, một hai không dám lãnh. Ngài tôi thanh-liêm, tính không có chịu, tôi mà có lấy nữa, sau rầy tôi. Làng càng nài, xin bà cất, nhậm lấy lễ, biểu trẻ trâu cho. Bà thấy làng năn nỉ, cầm lòng không đậu, thì bày rằng : Ông huyện tôi, ngài là tuổi tí ; vậy làng có bụng làm vậy thì thôi, làng có muốn, thì về đúc một con chuột bằng bạc đem tới đây, để tôi chịu khó, tôi nói giùm cho, họa may có được chăng.

Vậy làng nghe lời, về đúc một con chuột cống đặc ruột bằng bạc ròng, đem vô. Bà huyện lãnh lấy cất đi, không dám nói với chồng hay.

Đến sau khi ông huyện thôi làm quan, về hưu-trí, thì nghèo ; nhiều khi túng ngặt thiếu trước thiếu sau. Mà bà huyện thì lấy con chuột chặt lần ra mà bán, lấy tiền mua sắm ăn sắm mặc.

Bữa ông huyện nói với mụ rằng : Bây giờ ta túng xây túng xài hơn thuở trước khi ta còn làm quan lắm ; mà mụ lấy đâu mụ mua ăn mua mặc làm vậy ? Thì bà huyện mới học lại chuyện làng đem của đền ơn, mà không lấy : Thuở ông ngòi huyện, làng kia mắc ơn ông mà tới năn nỉ đem lễ vật, mà tôi không chịu, họ nài quá tôi mới bày cho họ về đúc con chuột bạc đem đưng, vì ông là tuổi tí. Bây giờ nhờ con chuột ấy, tôi chặt một khi một ít bán đi mà tiêu-dụng. Thì ông huyện mới tiếc mới nói rằng : Vậy sao bà không

có nói là tuổi Sửu, cho họ đúc con trâu. Phải nói vậy, bây giờ chẳng khá
khiến đi à ?

62. MƯU TRÍ HƠN LÀ SỨC MẠNH

TRONG thú vật thì con cọp làm lớn, có oai-quần⁵⁴, hễ nó đi tới đâu, thì con nào cũng đều sợ nó. Có một con chồn cáo hay phản nghịch, kiêu ngạo, lại dễ người, gặp cọp thì nhún trề trở đít cho nó ; rồi chạy tách đi mất. Cọp giận sao nó có dám khinh dị mình làm vậy.

Bữa nọ chồn cáo nằm ngủ, cọp đi tới gặp chụp bắt lấy. Muốn ăn thịt đi, mới mắng chồn ba điều, rồi có tội nó : mây ý mây có tài chạy hay, nên chi mây khinh dễ tao ghe phen. Bây giờ tới số mây rồi, tao nhai xương mây, tao chẳng tha.

Con chồn mới nói với cọp rằng : Mây đừng làm phi ngài, mà tao biểu các muông thú hại mây, mà khốn giờ. Cọp mới nói : Mây ấy là giống gì, mà làm đều ấy được : mây nói tao nghe coi thử ? Chồn mới nói lại như vậy : Tao có phép mà sai-khiến đặng, vì Ngọc-hoàng có phong cho tao làm vua quản-trị hết thảy : mây cũng phải kính sợ tao nữa. Cọp nói : Tao không tin ngay, có lẽ nào mây là hèn hạ làm⁵⁵ vậy, mà ai đi cho mây chức quyền⁵⁶ sang trọng thế ấy, mây nói láo mà thôi. Chồn cáo lại gắng điều này nữa : Như mây không tin, thì mây để tao leo trên lưng mây tao cỡi, mà đi dạo các nẻo đường rừng mà coi, thì mây biết, chớ tao nói tay hai với mây cũng không cùng. Cọp chịu : Ủ, mây đã quả quyết làm vậy, thì mây leo lên, tao đem mây đi ; nếu không có thiệt như lời, thì tao sẽ nhai xương mây cho đáng tội.

Khi ấy chồn lên cỡi cọp ; đi tới đâu tới đó, thì con chi cũng đều thất-kinh chạy hết, mà con cọp đại tưởng chúng sợ con chồn, chớ không dè chúng nó sợ mình ; cho nên trở lại xin lỗi với con chồn cáo, vưng phục đầu-lụy con chồn. Cọp bái tạ đi, thì chồn dặn biểu cọp : Từ này về sau mây đừng dễ-người tao nữa, mới một lần, thì tao tha đi cho ; mà sau có làm vậy, thì tao không dung nữa đó, chẳng chơi đâu.

Chuyện này nói xâm kẻ tiểu-nhơn hèn hạ bất tài, mà hay nương thế kẻ có oai-quần mà húng-hiếp người bình-dân. Lại nói biếm người có quần thể lớn, hùng-hào, mà lại hữu-dũng vô-mưu, để cho kẻ dưới mình gạt được.

63. THẰNG QUÁNG-MANH ĐI LÀM RỄ

THẰNG cha kia quáng-manh đi hỏi vợ. Con mắt thì tử-tế lành lẽ như thường, mà có tật quáng. Tới nhà làm rể. Bữa ấy ra đi cày ruộng, đánh mò theo chúng đi trước, ra làm được một buổi. Trưa lại, tới buổi thả cày chúng lật đật về ăn. Anh ta theo không kịp, đi sau lịch-ịch sao sụp xuống dưới giếng loạn, không biết đường nào mà lên.

Một chặp lâu lâu ở nhà bà mẹ vợ nói : Ủa ! thằng nó ham làm thì thôi ! Trẻ, chạy ra kêu nó về ăn cơm. Trẻ chạy đi kiếm, và đi và lăm bằm ! Cực thì thôi !... Nó ở dưới nghe, leo lên, đi theo về nhà.

Ngồi lại mâm ăn, bà mẹ vợ ngồi gần đó, chỉ món nọ món kia cho nó ăn. Nó khôn cứ lừa lừa theo lời mẹ vợ mà gặp trúng, không biết là quáng. Ở đâu con chó hỗn nó ăn trong mâm. Bà mẹ nói : Sao con không có đánh chó, để ăn vô làm vậy. Thì nó thưa : Thưa mẹ, chó đánh chó kiêng chủ nhà, tôi không dám đánh. Mẹ vợ nó nói : không có hề gì, cái dùi đục đây, nó có lại nó hỗn, thì đánh đại nó đi, đừng có sợ gì.

Bà mẹ thấy nó nết-na, nhất không dám ăn, không dám gặp, thì lại làm tài khôn, gặp đồ bỏ vô chén nó cho nó ăn. Nó nghe rọc-rạch, nó tưởng là con chó lại ăn hỗn, nó đập cho một cái dùi đục chảy máu đầu ra.

64. ÔNG THẦY ĂN KHÍN BÁNH CỦA HỌC TRÒ

CÓ một nhà giàu có, sinh đặng một đứa con trai. Con nhà giàu, lại là con một, nên tương⁵⁷ lắm. Khi được năm sáu tuổi, cha mẹ nó muốn cho con đi học mà sợ tới trường học, học trò nhiều đứa ngang-tàng rần mắt ăn hiếp chằng, nên tốn thì tốn, lo rước thầy về nhà cho học.

Mà anh thầy ấy hay ăn thếp. Bữa kia mẹ thằng ấy đi chợ về, mua cho một tấm đường hay là cái bánh ngọt tròn tròn mà lớn. Con nó ra mừng mẹ đi chợ về, mẹ nó đưa bánh cho nó : nó mừng cấp-ca cấp-củm ôm lấy tiếc, chưa dám ăn, cầm chơi để dành.

Thầy thấy thèm, mới kêu thằng học trò lại : Này con đem lại cho thầy tập nghe nghĩa cho con. Nó tình ngay thiết thà, lật đật cầm đem lại. Thầy lấy lấy, rồi để ra giữa cái ghế ; mới giả dò nghe sách cho nó coi : *Ngôi Thái-cực* là như vậy (để ra giữa nguyên y lé như vậy). Rồi bẻ hai ra, mà nói rằng : Như vậy là *Thái-cực sinh Lương-nghi*. Rồi lại bẻ ra làm bốn, mà nói rằng : Như vậy là *Lương-nghi sinh tứ-tượng*. Rồi cầm lấy cái bánh, nói : Còn như vậy là *Tứ-tượng biến hóa vô cùng* ; cầm đem lúm phứt cái bánh đi.

Thằng học trò nó mới lặn ra, nó giã, nó khóc. Mẹ nó nghe, mới kêu mới hỏi, thì nó nói : Thầy nói để thầy tập nghe nghĩa cho tôi, rồi thầy ăn cái bánh của tôi đi.

65. CON THỎ GẠT CON CÙ, CỨU CÁ, MÀ RA KHỎI NÔM

CON thỏ ở nhằm chỗ đồng khô cỏ cháy, không có cỏ rác mà ăn cho no, tính qua sông, đi sang xứ khác thì nói với con cù rằng : Anh chịu khó chở tôi qua bên kia sông, thì sau tôi sẽ gả chị tôi cho anh. Cù đưa tới giữa sông, cù hỏi : Cái lưng tôi vậy ngồi có êm, có tốt không ? Thỏ nói : còn nói chi nữa, đã lảng thì chớ, mà lại mát nữa. Con cù chở qua tới bờ ; nó lên rồi nó lại nói : Cực chẳng đã tao mới ngồi trên lưng mày mà thôi : tanh hôi dơ dáy quá ; chị ở đâu mà đem mà gả cho uống. Nói vậy rồi bỏ đi đi.

Lên bờ, thấy cảnh mới vui vẻ xinh tốt, đi lần vô moi khoai người ta mà ăn. Chủ vườn giận gài bẫy đánh. Thỏ quen chùng qua bữa sau cũng tới đó ăn, mắc bẫy.

Người ta bắt được đem về, lấy cái nôm chụp lại để gần một bên cái chậu cá. Mà trong nhà bữa ấy tính làm việc chi đó, nghe nói : hai con cá với con thỏ thì đủ dọn. Con thỏ nói với hai con cá rằng : Hai anh biết, họ tính họ làm thịt ta đó. Mà hai anh có muốn ra cho khỏi hay không ? Cá nói : Làm sao không muốn. Muốn lắm mà không được chớ. - Vậy thì làm vậy : hai anh nghe lời tôi thì xong : cắn đuôi nhau mà vùng cho mạnh cho sạt bể hai cái chậu ra, thì lóc mà xuống hồ thì thôi : họ bắt không đặng đâu.

Hai con cá nghe lời ra sức vùng bể chậu đi. Thỏ cao mưu kêu : Bớ ông chủ, cá đi cà. Trong nhà lật đật chạy ra xách nôm theo mà chụp cá. Thỏ vùng chạy vụt đi mất. Đã cứu đặng cá mà lại cứu đặng mình nữa.

66. CỌP MẮC MƯU THỎ LÀM MÀ CỨU VOI

LĂN khác con thỏ đi chơi, gặp con voi đang rầu rĩ bần xừ⁵⁸, mới lại mới hỏi vì làm sao mà bộ buồn bực làm vậy ? Thì con voi nói : Bữa hôm con cọp gặp biểu tôi thì ngày kia tháng nọ tới chỗ nọ nộp mình cho nó ăn thịt, mà nay đã gần tới kỳ, không biết liệu làm sao. Thỏ thấy tội nghiệp thì nói : Thôi để tôi tính giùm mà cứu cho, cho khỏi nó ăn thịt ; hễ tới ngày thì lại rước tôi, tôi đi với, tôi làm phước cứu cho.

Đến ngày đi nộp mình, thì voi tới rước thỏ, cỡi trên lưng mà đem tới chỗ hẹn. Thỏ dặn voi : Cứ nằm đó đừng nói gì hết, để mặc tôi. Dặn dò xong rồi. Cọp đâu vừa tới. Thỏ ngó thấy cọp đến, thì nhảy ra trước đầu, tấp một miếng, và tấp và nói : không có con chi vừa. Nhảy đằng sau, nhảy bên này bên kia cũng nói làm vậy. Rồi ngó quanh ngó quất thấy cọp lại : Ờ ờ, có cọp đây, thịt ngon hơn thịt voi.

Cọp nghe nói thất-kinh, không hiểu, đặng con gì nhỏ nhỏ mà dữ làm vậy, vật voi xuống mà ăn, lại đòi ăn tới thịt cọp nữa, nên nhảy trái ra chạy miết dài một thế.

Bầy khi thấy cọp chạy, thì kêu hỏi : Việc gì mà chạy hung làm vậy. Thì con cọp nói : Ủy đừng hỏi. Cái con chi nhỏ thó, mà nó vật voi nó ăn : nó thấy tôi, nó nói : Ờ, thịt cọp ăn ngon hơn thịt voi. Tôi sợ tôi chạy. - Anh dắt mấy tôi tới coi cho biết với. Cọp nói : Tao mạnh lại lẹ chơn, có sao tao chạy được, mà bây đến chừng làm vậy, mà chạy sao khỏi ? Khi nói : Không hề gì, để mấy tôi bứt dây cột khâu lại với nhau rồi cột vào mình anh, rui có làm sao, anh chạy anh kéo đùa với tôi theo, có hề gì.

Cọp chịu, mới để cột dòng theo sau một bầy khi, dắt nhau tới. Tới mới ngó vào thấy con thỏ còn đang tấp làm ào ào trên mình voi, cọp lại sợ quày chạy đi, kéo hết bầy khi, va đầu trong gai gốc, chết nhăn răng hết cả bầy. Tới chỗ khi, cọp mới đứng lại ; thả khi ra. Ngó ngoái lại thấy bầy khi nhăn

răng nậm thài-lai ; thì cạp la mắng nó : Tao chạy mệt đã hết hơi, mà bây còn vui sướng nổi gì mà cười ?

Mạnh mà đại mắc chúng quỉ dọa hãm mà thua, thì là anh cạp.

67. NÓI PHẠM THƯỢNG

CÓ một người kia trong xóm chạy lại nhà người quen, có việc chi đó. Hỏi trẻ ở nhà : Chớ cha bay đi đâu khỏi ? Thì trẻ trong nhà nói : Cha mấy tôi đi *điền-liệp*⁵⁹. Nghe nói tiếng nói về vua, thì giận chạy qua nhà ông nó mắng vốn : Bầy trẻ ở bên nhà nó, nó phạm phép quá ; nó nói : cha nó đi *điền-liệp*. Ông nó mới hỏi : Vậy mà *hoàng-nam* hay là *công-chúa*. Người ấy lại tức mình, tưởng là trẻ nhỏ nó phạm thượng làm vậy thì thôi ; có đâu ông nó cũng nói loát làm vậy nữa.

Giận, về, lại hỏi cha bầy trẻ, mắng vốn và con và ông. Cha nó mới hỏi : Nó nói làm sao ? Lão nói lại : Tôi hỏi trẻ, anh đi đâu ? Nó nói anh đi *điền-liệp*. Rồi tôi qua bên nhà ông nó tôi nói. Ông hỏi : *hoàng-nam* hay là *công-chúa* ? Thì người cha mới nói : Vậy mà *ngoại-tổ* hay là *nội-tổ* ?

Thì lão lại càng giận, ra về, đi thưa với làng. Ra nhà vuông thấy có làng nhóm mới thưa : Nầy tôi xin thưa với làng, con chú kia ở trong làng nói phạm phép : Tôi tới hỏi cha nó đi đâu ? Nó nói : Đi *điền-liệp*. Hỏi ông nó ; ông nó lại hỏi *hoàng-nam* hay là *công-chúa* ? Rồi tôi nói với cha nó. Cha nó hỏi : Vậy mà *ngoại-tổ* hay là *nội-tổ* ? Xin làng phân xử. Làng mới nói : Thôi, bữa nay còn mắc, để bữa nào *hiệp-nghị* đã, sẽ xử. Anh ta nghe giận mới nói : Tôi tức mình, tôi muốn bang⁶⁰ đi cho rồi.

68. NGƯỜI HAY ĐI KIỂM ĂN

CÓ người kia có tài hay đi ăn chực. Hễ đâu có đám tiệc, thì có anh ta ; tới cà xốc kiểm ăn mà thôi. Có một người kia ở lối đó thấy gai con mắt, tính gạt nó một chuyến chơi ; cho nên biểu vợ xách tiền đi chợ, giả đồ đi mua đồ về dọn tiệc.

Chú chàng gặp bưng rổ đi mua đồ về nấu dọn. Anh ta nghe men tới, thấy dọn dẹp lớn ; la-lét ở đó chờ ăn. Chồng láy, vợ giả đồ đau bụng, nhào lộn đứng sức, rên la om sòm.

Tiệc dọn đã rồi, bỏ đó chạy lo thuốc men. Anh bợm ta cũng chạy xăng vắng hỏi thăm người chồng : Sao, đã nhẹ chưa ? Chồng bứt đầu bứt óc nói : Cha chả ! Khó lòng thì thôi. Rủi bữa nay có việc sai thằng kia đi khỏi. Chứng bệnh này có một thứ máu cam làm thuốc trị mới đặt mà thôi, thằng đó mọi lần có vậy thì nó kiểm mau lắm.

Anh ta nóng, sợ đồ ăn nguội đi : Thôi biểu trẻ đưa cái chén đây cho tôi kiểm cho. Nó mới giang cánh tay nó ra, nó dấm mũi nó cho chảy máu ra.

Ngồi đợi coi có khá không, một lát chạy hỏi thăm, mà lần lần mũi nó sưng lên đau lắm ; đến chừng nó đã sưng vù lên rồi. Chủ nhà nói vợ mình đã nhẹ, ra mời ăn. Thì anh ta đau ăn không được, xin kiếu.

Té ra có ý kiểm ăn, mà phải chịu đói mà về ; vì đau quá, ăn không đặng.

69. THẦY TRỪ CHỒN

CÁI nhà kia hay nuôi gà nuôi vịt bán, mà bị chồn nó phá, nó ăn hết nhiều lắm. Gà bầy, đánh nó hoài, mà cũng không trừ nó cho lại được.

Anh kia nghe vậy, tính gạt ăn của nó một bữa chơi. Nên tới nói : Nghe nói chồn nó phá gà phá vịt đây lắm. Có muốn trừ, thì tôi trừ cho.

Chủ nhà nghe chịu liền. Vậy thầy mới biểu : Đâm bột cho nhỏ, đậu cà ra làm nhân, cho đầy một thúng cái, đến mai tối đến, tôi làm phép cho một bữa thì hết. Thầy xách chiết⁶¹ tới, lấy bột, lấy đậu, đem ra nắn chồn lớn, chồn nhỏ, để nơi ghế. Lại nắn một con lớn hơn hết để giữa.

Rồi đứng dậy, biểu vợ chủ nhà ra lạy. Thầy đứng vòng tay đọc : *chồn đèn, chồn cáo, láo đáo ăn gà, tao chẳng có tha, tao tra vào chiết.*

Nói vừa rồi, bắt chồn bột bỏ vào chiết, bẻ lia bỏ vô túi. Con mẹ nó thấy vậy tiếc, thấy thầy lấy đã nhiều quá, thì nóng ruột, thì lồm-cồm chỗi dậy, và lạy và la : *chồn nào, chồn nấy, tôi cũng lấy một chồn.* Rồi ôm con chồn lớn chạy vô mất.

70. THỢ MAY BỊ ĐẬP DÙI ĐỤC TRÊN ĐẦU

ANH thợ may kia có tiếng hay đi nhà này nhà kia may đồ cho người ta, mà đi thì có đem theo một đĩa để mang gói. Tới đâu, chúng dọn cơm dọn nước cho ăn, rồi kêu thằng đi theo ăn, thì anh thợ biểu dừng, nói nó đã ăn rồi. Thằng ấy đi bữa nào về bữa nấy, về đói xơ mép.

Bữa kia hai thầy trò, dắt nhau tới nhà ông huyện đi cắt đồ mà may. Thằng ôm gói, giận đã sẵn, tính báo anh thợ may một bữa. Khi anh thợ cắt đồ rồi xong xả ra tiểu. Ở trong này thằng đi theo mới nói nhỏ với ông huyện rằng : Bẩm ông, thầy tôi có chứng điên : đồ ông là đồ lớn tiền ông phải giữ, hễ ngó thấy mẩn mẩn dưới chiếu bộ giốn giác, thì là tới cơn điên, bứt xé đồ đi hết.

Ông huyện hỏi : Mà lấy gì mà trừ nó ? Nó bẩm : Dúi đục đập trên đầu một cái cho mạnh thì hết. Nói rồi, nó lấy kim nó giấu đi. Anh thợ vào thấy mất kim, hai tay gõ dưới chiếu, cho nó dậy, con mắt thì láo-luân ngó chăm-chỉ mà kiếm.

Ông huyện tưởng đã tới cơn điên nó, thì cầm dúi đục, lại đập trên đầu một cái bộp : Mầy điên xé áo xé quần nghe ! Nó nói : - Bẩm ông, tôi không điên mà, tôi kiếm kim. Ấy ! Ông huyện nói : - Thằng đi với mầy nó nói mầy điên. Nó mới hỏi : - Chớ sao mầy nói tao điên ? Thằng kia nói : Còn không điên nữa ? Tới đâu nói tôi ăn cơm rồi, làm tôi đói bụng chết cha đi, không điên làm sao ?

71. CHÓ SÓI VÀ CHỒN

BỮA kia Sói và Chồn rủ nhau đi câu. Sói nói với chồn rằng : Nề, đưa nàø đem giỏ theo, rồi kéo cá về ? Mây hay là tao ? Chồn rằng : Đuôi anh chắc, thôi anh lãnh chuyện ấy. Sói chịu. Vậy chồn lấy dây chắc, cột giỏ vào đuôi sói, rồi đi câu với nhau.

Bữa đó câu trúng quá, được cho một giỏ đầy cónq ; sói kéo đi một đỏi, vụt đứt đuôi phứt. Ôi ! cha chả là đau !

Sói giận nói với chồn rằng : Mây gạt tao hử, thôi, để tao nhai xương mây cho rồi. Chồn năn nỉ rằng : Ăn tôi làm chi tội nghiệp, anh ? anh theo tôi vô nhà chú thợ rèn gần đây, tôi mượn chú rèn cái đuôi anh chắc lại như thường, cho anh coi ; mà có khi chắc hơn trước, không gãy, không đứt nữa.

Sói nghe lời vô nhà chú thợ rèn : Chú thợ thổi lửa nưónq một miếng sắt đỏ, rồi đập vô đuôi anh ta, nóng quá anh ta vụt chạy sải, la lối inh ỏi.

Chồn cũng chạy theo, gặp sói đang ngồi một bên đàng. Sói thấy mặt chồn, thì phát nổi gan, mà nói rằng : Chuyển này tao ăn mây đi cho rồi, chớ không dung nữa.

Chồn rằng : Anh Cụt ời, chơi chút vậy, mà anh oán chi, anh ? Thịt tôi nó dai nhách, anh ăn mỗi răng, chẳng ích lối gì ; chi bằng anh chịu khó theo tôi đây, nay mình trúng to : tôi biết có nhà kia có thịt dôi ngon quá đi ; để mình đi ăn cắp ăn chơi cho sướng bụng.

Sói ta nghe nói thịt dôi, nhều nước miếng, đi theo chồn. Tới nơi, đỡ chồn lên treo lấy mấy khúc dôi đem ra ngoài bụi.

Bấy giờ chồn bày mưu rằng : Ở đây không xong, sợ mấy đứa khác đánh hơi tới giành, thì ta ăn không được mấy miếng ; thôi mình kiếm cây nào cao, leo lên để trên, rồi mình ăn với nhau cho vững bụng.

Sói nghe bầy liền chịu. Vậy chồn đem mấy khúc dồi trên cháng hai cây đầu cao, rồi ngồi ăn một mình.

Sói trèo lên không được, mới nói rằng : Thôi, thì mầy ăn phần của mầy, còn phần của tao thì quăng xuống cho tao với chó. Chồn ném xuống một hai miếng vụn mà rằng : Ủ đây, cho mầy ít miếng đây, Cụt. Sói giận nói rằng : Tao mà bắt được mầy, thì tao nhai đi, thịt mầy có cứng bằng vỏ cây, tao cũng nuốt không dung.

Nó liền la hét dậy rừng, mấy con chó sói khác nghe chạy tới nhiều lắm, anh Cụt ta mới học lại các chuyện con chồn ăn ở bất nhơn với mình. Mấy con kia nghe nói thì thương xót quyết hại chồn mà báo cừu giùm cho anh ta.

Vậy bọn nó bày thế mà bắt chồn ; nó tính con này leo lên vai con kia, chông tiếp lên luôn, dựa theo cây cho tới con chồn ; nó bắt Cụt ta chịu gốc, rồi nhảy trên vai nhau, mà lên lần lần.

Khi gần tới, thì chồn la : Bớ chú thợ rèn, đem miếng sắt cháy đỏ đây mà sửa đuôi anh Cụt một chút ! Cụt ta nghe tên thợ rèn, nhớ trực ⁶² bữa hôm, hoảng hồn vọt chạy, mấy con kia nhào xuống lục cục, giận quá, rượt theo anh Cụt bắt vụn họng chết. Chồn thấy vậy tức cười ngồi ăn cho hết dồi, rồi xuống đi mất.

Mạnh sức mà thua mưu người yếu là sự cũng thường thấy.

72. THẦY DẠY ĂN TRỘM, THỬ HỌC TRÒ

CÓ ông thầy kia làm thầy dạy phép đi ăn trộm. Học trò cũng được năm bảy đứa. Có một đứa mới vô sau, thầy mới thử coi cho biết nó có dạn-dĩ lanh lợi hay không ; thì thầy dắt nó đi ăn trộm với thầy.

Thầy đem rình cái nhà có đứa con gái hay làm hàng lụa. Biết có cây lụa dệt rồi, nó gói nó để trên đầu giường kê đầu mà ngủ. Thầy mở cửa biểu nó vô lấy cây lụa đem ra. Thầy thì đứng giữ nơi cửa ; nó vào thắp đèn ló lên, rọi thấy rồi, thụt đèn đi, thò tay lấy cây lụa. Mà chưa từng đứng dựa cái giường sợ run rẩy, động con ấy thức dậy, năm đầu chú bọm, nó thất-kinh kêu : Nó nằm đầu tôi rồi, thầy ôi ! Thầy nó mới nói mưu : Tưởng nằm đâu, chớ nằm đầu không hề gì, năm mũi kia mới sợ.

Con kia nghe tưởng năm mũi chắc, bỏ đầu năm mũi, nó giựt nó chạy ra được. Mõ ống làng xóm chạy tới rượt theo, nó sợ quá nhè bụi tre gai chun phóc vào tròng. Gai đâm trầy trụa nát cả mình, mà khi ấy không biết đau ? Thủng thẳng càng lâu càng đau, nhức nhối rát rao lắm. Còn ông thầy chạy thẳng về nhà chổng cẳng ngủ.

Sáng ngày ra, thầy nói với vợ nó phải lo mà đi kiếm nó về. Chỉ phải đi kiếm đàng nào. Vợ nó ra đi kiếm, nó ở trong bụi tre gai thấy cón đi ngang qua, mới kêu vô : Mày về nói với thầy cứu tao với. Tao hồi hôm sợ quá chun vô đây. Họ rượt thét lấy, chun đại vào không biết đau, bây giờ chun ra không được : Mình mảy nát hết.

Vợ nó về thưa lại với thầy. Thấy rách gậy ra. Nó lạy lục xin cứu. Thầy nó mới vùng la làng lên : Bớ làng xóm ! Thằng ăn trộm đây ! Nó sợ đã sẵn, thất-kinh quên đau, vọt chạy tuốt ra được. Về nhà thuốc men hai ba tháng mới lành.

Còn có thằng học trò khác dạn lắm, thầy nó muốn thử coi nó có khôn ngoan biết làm mưu, mà thoát thân khi túng nước hay không, thì đem anh ta

tới nhà kia giàu lắm, thầy đánh gạch vô được giờ rương xe ra, biểu nó vô khuân đồ.

Nó chun vô, ở ngoài thầy khóa quách lại, bỏ đó ra về ngủ. Nó ở trong không biết làm làm sao ra cho được ; mới tính dùng mưu. Vậy nó mới quơ hết áo quần tốt mặc vào sùm sùm sề sề. Lại lấy cái bung đội trên đầu, khuất mặt khuất mày đi hết. Ở trong rương mới kêu lên ! Ở chủ nhà, ta là thần ; bấy lâu nay ta ở với cho mà làm giàu, nay mở rương cho ta ra đi dạo chơi ít bữa. Mở rương rồi, đờn bà ô-uế phải đi cho xa. Còn đàn ông thì nhang đèn, mà đứng nơi xa xa, đừng có lại gần không nên.

Trong nhà ngờ là thần thật, vật heo vật bò, để tạ thần. Lại có mời tống xã tới thị đó nữa. Dọn dẹp xong, tiêm tất, mở rương chống nắp lên dẹp lại hai bên đứng ra xa xa chờ ông thần ra.

Đâu ở trông thấy mặc đồ sùm-sề đầu đội cái bung đen đen, đi ra, rồi đi luôn đi ; thần dạy : Ai có muốn cúng dường vật chi, thì đi theo sau xa xa. Tới chùa thần mới vô ngự cho mà lạy, Thiên-hạ ai nấy nghe đồn, rủ nhau đô-hội đi theo coi.

Tới cái chùa kia, ông thần vô chùa, leo lên trên bàn thờ ngời, cất cái bung đi. Thiên-hạ vô thì đứng xa ngoài sân không dám vô. Bữa ấy anh học trò nhát, mà bị chúng rượt chun bụi tre gai, có đi theo coi. Biết là bạn học mình, thì thưa với quới ⁶³ chức, xin cho va vô coi cho gần. Mà mắc có lời thần đã phán, hễ ai lại gần, thì thần phạt sặc máu ra mà chết.

Làng Tống mới nói với nó : Mặc ý, muốn chết thì vô. Nó bươn nó vô leo lên đằng sau dòm mặt, biết. Anh kia mới nói : Anh đừng có nói ra, để nữa về tôi chia đồ cho ? Nó không tin nói : Rồi về anh chối đi, anh không chia. Anh kia nói : Không thì thề. Thằng nọ hỏi : Thề làm sao ? Nó nói : Anh le lưỡi tôi liếm, tôi le lưỡi anh liếm thì là thề đó. Vậy thằng kia le lưỡi ra, anh nọ cắn ngang đứt lưỡi đi, máu chảy ra, dầm dề ; leng teng chạy ra, mà nói không được, lấy tay chỉ biểu làng vô bắt.

Ai nấy thấy máu mủ vậy, thì ngờ nó bị thần phạt sặc máu, liền sợ thất-kinh bỏ chạy ráo.

Thần ta mới mang đồ về nhà thầy, chia cho thầy mà đền ơn. Thầy khen nói : Mầy học phép ăn trộm được rồi đó. Có muốn ra *riêng*, thì thầy cho ra được.

73. CON RUỒI BỊ THỪA, BỊ ĐẬP

MỘT người kia ở xứ rẫy bái quê mùa. Đến bữa nó đem quảy dọn ra một mâm cúng ; con ruồi lên đậu ăn. Thì người chủ giận sao nó có hỗn ; mới đi thưa với quan huyện rằng : Lạy ông, tối cúng cho cha mẹ tôi, mà con chi không biết, nó bay lên nó ăn trước đi, hỗn-hào quá lắm. Ông huyện mới biểu nó : Hễ nó hỗn-hào vô phép, thì gậy nó đâu đánh nó đó. Nói vừa buông miệng ; con ruồi ở đâu bay lại, đậu trên mặt ông huyện ấy ; thì thằng ấy nói : Bẩm ông, ông mới xử nó làm vậy, mà nó còn dễ người nó tới đậu trên mặt ông. Vả nói và giơ tay ra giang cánh, đánh một vả trên mặt ông huyện xừng-vững.

74. LÀM ƠN MẮC OÁN

NGÀY kia, con beo buồn bắt khi vông đi dạo sơn thủy chơi, thành linh nghe tiếng chó sói đi săn. Khi, cái nghiệp nó nghe giốn giác, nghe động thất rùng kinh, quăng vông, leo lên cây ngồi hết. Còn con beo cong lưng chạy miếng dài. Chó sói cứ rượt mãi.

Con beo túng nước sợ có khi nó bắt được ; may đâu gặp một ông già, theo lạy lỵc xin ông già cứu ; ông già không biết làm làm sao, mới mở cái đái, ổng biểu nó chun vô, rồi thắt lại vác trên vai mà đi. Chó sói chạy tới thấy đâu mất đi, mới hỏi thăm ông già. Ông già nói không có thấy. Chó sói bỏ về.

Ông già đi được một đỗi xa xa, rồi mở miệng đái thả con beo ra. Con beo phần thì mệt, phần thì đói bụng quá chừng nó đòi ăn thịt ông già đi. Ông già : Tao làm ơn cứu mày cho khỏi miệng chó sói, mà mày đòi ăn thịt sao ? Con beo nói : Cứu gì, ông bỏ tôi vô đái ngọt, thiếu một chút nữa chết còn gì ? Bây giờ đói bụng quá, phải ăn mới xong. Ông già nói : Thôi thì đi hỏi chứng cứ cho hẳn hoi rồi sẽ ăn.

Vậy tới chòm cây cao lớn, dặt nhau lại hỏi, thì cây nói : Người ta là giống bất nhơn, ăn nó đi để làm chi ? Mấy tôi hằng giúp nó làm nên lương đồng cửa nhà, mà nó còn lấy búa, lấy riều nó chặt, chém chúng tôi hoài. Ờn ngài gì mà để ? Ăn nó đi. Con beo nói : Đó, còn từ chối gì nữa ? nó xốc lại nó đòi ăn.

Ông già lại nói : Cây cối biết gì ? Nói vậy chưa đủ tin. Dặt nhau đi tới nữa ; gặp một bầy trâu già. Con beo lại hỏi có nên ăn đi hay không ? Thì trâu nói : chúng tôi làm đầy tớ nó già đời, cày bừa, làm ruộng cho có lúa gạo cho nó ăn cho no, đến khi chúng tôi chết rồi, nó còn phân thân, xẻ thịt, cái xương thì làm vạc, da thì bịt trống, đóng giầy, đóng dép, cứt thì làm

phân, không có biết công ơn chúng tôi chút nào, huống gì là anh ? Ăn nó đi là đáng lắm.

Con beo lại đòi ăn ; Ông già nói : Lục-súc vô đồ cũng chưa có chắc. Lời tục-ngữ có nói rằng : Sự bất quá tam. Xin mày để hỏi một lần nữa, rồi mày hãy ăn tao cho đáng số tao.

Dắt nhau đi nữa, một đôi đàng khá xa mới gặp một người con trai đi đường, đứng dừng lại hỏi : Thì người biểu nói gốc-tích lại ban đầu cho nó nghe. Nghe biết rồi, mới nói : Nào con beo hỏi đầu mày thân hình lại, mà chun vô đãi ông già làm sao, thì làm lại coi thử, rồi hãy ăn thịt ông già.

Con beo chun vô rồi, thì nó thắt miệng đãi lại, vô bẻ cây đập con beo chết đi, và đánh và dạn : Mày vô ơn bạc ngãi với kẻ làm ơn cứu mày, thì tội mày đập chết đi, thì đáng lắm.

Lấy đó mà xét : ở đời biết là mấy người bạc tình, đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nơm ? Chẳng những là bội ơn mà thôi, mà lại dĩ ơn báo oán nữa. Mấy người làm vậ bụng dạ đầy vò, chẳng người thì trời cũng hại nó đi có thuở. Hễ làm lành thì gặp lành, mà làm dữ thì gặp dữ, chẳng chầy thì kíp, chạy đường trời không khỏi. Làm ơn mắc oán sự thường. Nhưng vậ ơn cũng chẳng mất đi đâu, làm sao cũng sẽ trả, chẳng người này thì người khác, chẳng thế này thì thế khác. Nên ai nấy cứ làm lành thì sẽ gặp lành mà chớ.

- CHUNG -

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG CỦA NHÀ XUẤT BẢN
GIẤY PHÉP SỐ : 2055/XB
NGÀY 30-8-62 của U.B.K.D.T.Ư



Notes

[← 1]

gọi.

[← 2]

góp-nhặt.

[← 3]

hoàn-toàn.

[← 4]

lơ-dẽnh.

[← 5]

hãm, dọa.

[← 6]

mai-mối.

[← 7]

ông cha vợ, bố vợ.

[← 8]

cái.

[← 9]

ạch lớn.

[← 10]

hoàng.

[← 11]

coi thường.

[← 12]

làm phách, làm tàng.

[← 13]

bòn góp.

[← 14]

bổ-vở.

[← 15]

chèn-lặn, sắp lặn.

[← 16]

cảm.

[← 17]

dinh là tiếng nói một tỉnh thành thời xưa, cũng gọi là chợ nữa.

[← 18]

trở trêu.

[← 19]

cúng giỗ.

[← 20]

làm phách, làm tàng.

[← 21]

lãng-xã.

[← 22]

lật-đật.

[← 23]

hoàng-hốt.

[← 24]

phùng.

[← 25]

gửi đại.

[← 26]

nghi.

[← 27]

xăm xăm.

[← 28]

quá.

[← 29]

hình-dung, dung-nhan.

[← 30]

lục-tặc : về Phật-giáo chỉ sáu thứ làm hại cho sự tu-hành (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) đây có nghĩa nổi-nóng, tức-bực.

[← 31]

đột ngột.

[← 32]

lệnh-nghẽn, nhiều.

[← 33]

thay.

[← 34]

lót-tót.

[← 35]

xé xà-nhà.

[← 36]

bên-lên.

[← 37]

không kịp.

[← 38]

nện.

[← 39]

đợ thân, ở đợ.

[← 40]

bánh lái.

[← 41]

rối loạn.

[← 42]

bình.

[← 43]

quyền.

[← 44]

dốt-đặc.

[← 45]

mảnh.

[← 46]

vẻ-vang.

[← 47]

ngâm.

[← 48]

giới.

[← 49]

tuyệt.

[← 50]

lãng-xãng.

[← 51]

dung.

[← 52]

quyền.

[← 53]

khí-giới.

[← 54]

oai-quyền.

[← 55]

như.

[← 56]

quyền.

[← 57]

cứng.

[← 58]

bần-thần.

[← 59]

đi săn.

[← 60]

chết.

[← 61]

đầy, túi.

[← 62]

sựC.

[← 63]

quí.